



**ĐỨC MẸ GUADALUPE**



# ĐỨC MẸ GUADALUPE

MỄ TÂY CƠ, 1531

Sách này được gửi miễn phí đến các độc giả từ:

<http://ebooks-tscongghiao.blogspot.com>

Xin đừng sử dụng để bán lại dưới mọi hình thức.



## NHỮNG BIẾN CỐ THỜI GIAN

- 1474 - Một người thổ cư tên là Quauhtlatoatzin được sinh ra tại Cuautitlan. An Indian named Quauhtlatoatzin was born in Cuautitlan.
- 1476 - Juan de Zumarraga được sinh ra tại Tây Ban Nha. Juan de Zumarraga was born in Spain.
- 1492 - Christopher Columbus đặt chân lên một hòn đảo ở Châu Mỹ và đặt tên cho hòn đảo này là San Salvador. Christopher Columbus landed on an island in the Americas and named it San Salvador.
- 1514 - Đền Thánh Đức Mẹ đầu tiên tại Tân Thế Giới được xây cất tại thành phố Higuey, lúc đầu chỉ được xây cất sơ sài bằng đất.
- 1519 - Hernan Cortez đặt chân lên Mexicô. Hernan Cortez landed in Mexico.
- 1521 - Thành phố thủ đô của Aztecs bị thất thủ bởi phe Cortez. The capital city of the Aztecs falls under Cortez.
- 1524 - 12 nhà truyền giáo Dòng Phanxicô tới Thành Phố Mexicô.
- 1525 - Người dân thổ cư tên là Quauhtlatoatzin được rửa tội bởi một cha Dòng Phanxicô và được đặt Tên Thánh là Juan Diego.
- 1528 - Tu Sĩ Juan de Zumarraga tới Tân Thế Giới.
- 1529 - Maria, vợ của Juan Diego, bị bệnh và qua đời.
- 1531 - Năm Đức Mẹ hiện ra với Juan Diego..
- 1533 - Đền Thánh đầu tiên được dựng lên.
- 1541 - Những linh mục Dòng Phanxicô và lịch sử thừa ban đầu của Tân Tây Ban Nha "Motolinia" ghi lại rằng có 9 triệu người Aztecs trở lại Đạo Công Giáo.
- 1548 - Juan Diego qua đời.
- 1555 - Trong buổi họp Hội Đồng, vị Tổng giám mục thứ hai của Mexicô, Đức cha Alonso de Montufar, hoàn thành hồ sơ gián tiếp công nhận sự lạ Đức Mẹ hiện ra.
- 1556 - Đức tổng giám mục Montufar bắt đầu xây dựng Thánh Đường thứ hai.

1560 - Một người dân thổ cư tên là Antonio Valeriano ghi lại một tài liệu được đặt tên là Tài Liệu Valeriano Relation. Tài liệu này cũng được gọi là Tài Liệu Nican Mopohua. (Khoảng giữa 1540 và 1580).

1564 - Một Bức Tượng Ảnh được chính thức trưng bày lần đầu tiên tại quần đảo Philippine.

1567 - Ngôi tân Thánh Đường được xây dựng theo lệnh của Đức tổng giám mục Motufar đã hoàn thành.

1570 - Đức tổng giám mục Montufar gửi tới Vua Philip II của Tây Ban Nha một bức sơn dầu tượng ảnh Đức Mẹ Guadalupe.

1571 - Admiral Doria mang một bức tượng ảnh ra nước ngoài trên một chiếc tàu trong suốt trận chiến Lepanto và tạ ơn Đức Mẹ Đồng Trinh Guadalupe đã giúp cho chiến thắng quân Ottoman.

1573 - Tài liệu "Primitive Relation" được viết bởi sử gia Juan de Tovar, ông ta viết lại câu chuyện dựa theo những nguồn tài liệu đã có trước đây, có lẽ là từ bản dịch của Đức cha Juan de Tovar, Giám mục Zumarraga. (Được tìm thấy trong thư viện quốc gia Mexicô)

1647 - Bức tượng ảnh lần đầu tiên được đặt trong khung kính.

1648 - Linh mục Miguel Sanchez xuất bản tại Mexicô tác phẩm "Bức tượng ảnh Trinh Nữ Maria, Đức Mẹ Guadalupe, Mẹ Thiên Chúa". bằng tiếng Tây ban nha.

1649 - Luis Lasso de la Vega xuất bản tác phẩm "Huey Tlanahuicolteca", kể lại câu chuyện bằng tiếng Nahuatl. Dựa theo nguồn tài liệu bằng tiếng Nahuatl đã có trước đây.

1666 - Từ ngày 18 tháng Hai tới ngày 23 tháng Ba, Giáo hội bắt đầu tìm hiểu và cho điều tra những tương quan để cho phép thi hành theo các truyền thống.

1695 - Lễ đặt Viên đá đầu tiên của Đền Thánh mới. Đền Thánh được long trọng dâng hiến vào năm 1709.

1723 - Một thủ tục điều tra khác được thực hiện bởi lệnh của Đức tổng giám mục Lanziego y Eguilaz.

1737 - Đức Mẹ Guadalupe được chọn làm Quan Thầy của Thành Phố Mexicô.

1746 - Đức Mẹ Guadalupe được chấp thuận là Quan Thầy của tất cả những thuộc địa của Tây Ban Nha, và sau đó kể luôn cả một vùng rộng lớn từ Bắc California tới El Salvador.

1746 - Hiệp sĩ Boturini Benaducci chính thức cất nhắc Bức tượng ảnh lên ngai tòa cách trọng thể.

1754 - Đức Thánh Cha Benedict XIV chấp thuận Thánh Quan Thầy của Tân Tây Ban Nha và cho phép cử hành lễ kính vào ngày 12 Tháng 12.

1756 - Nhà họa sĩ trứ danh Miguel Cabrera xuất bản tác phẩm nghiên cứu của ông trong cuốn sách "American Marvel".

1757 - Đức Trinh Nữ Guadalupe được công bố là quan thầy của các công dân Ciudad Ponce ở Puerto Rico.

1767 - Tu sĩ Dòng Tên bị trục xuất khỏi thuộc địa của Tây ban nha, và Bức tượng ảnh được mang đi khắp thế giới.

1895 - Với sự cho phép của Tòa Thánh và với sự hiện diện của hầu hết các giám mục của Mỹ Châu, Bức tượng ảnh được dâng kính trọng thể tại lễ đài.

1910 - Đức Thánh Cha Pius X công bố Đức Trinh Nữ Guadalupe là Quan Thầy của châu Mỹ Latinh.

1911 - Một Thánh Đường được xây dựng tại ngôi nhà nơi cư ngụ của Juan Bernadino.

1921 - Một quả bom được đặt bên dưới Bức Tượng Ảnh nổ tung làm hư hại khá nhiều, nhưng không hề gì đối với Bức Ảnh.

1924 - Một tài liệu rất quan trọng vào thế kỷ 16 ghi lại những phép lạ được tìm thấy ở Peru bởi nhà khảo cổ M. Saville. Đó là một cuốn lịch tranh ảnh được đặt tên là Codex Saville vẽ lại Bức Tượng Ảnh Đức Mẹ vào khoảng năm 1531.

1928 - Một Lễ Đài Bức Tượng Ảnh được xây dựng tại Santa Fe, Argentina. A coronation of the image was made in Santa Fe, Argentina.

1929 - Một tài liệu chú dẫn về hình ảnh chiếc đầu của một người đàn ông phản chiếu trong mắt phải của Đức Trinh Nữ, bởi nhà nhiếp ảnh Alfonso Marcue.

1935 - Đức Thánh Cha Pious XI đặt Đức Trinh Nữ Guadalupe làm quan thầy của Philippines.



1945 - Đức Thánh Cha Pious XII tuyên bố rằng Đức Trinh Nữ Guadalupe là "Nữ Hoàng của Mixicô và của toàn lãnh thổ Mỹ Châu" và bảo rằng Tượng Ảnh Đức Mẹ đã được vẽ lại "qua ngòi bút linh ứng chứ không phải bởi thế giới này".

1946 - Đức Thánh Cha Pius XII tuyên bố Đức Bà Guadalupe là quan thầy của Mỹ Châu.

1951 - Carlos Salinas xét nghiệm bức tượng ảnh. Hình ảnh một chiếc đầu của một người đàn ông phản chiếu trong mắt phải của Đức trinh Nữ được quan sát.

1956 - Tiến Sĩ Torroela-Bueno, một bác sĩ về nhãn khoa, xét nghiệm con mắt của Đức Trinh Nữ trong bức ảnh.

1958 - Tiến Sĩ Rafael Torija-Lavoignet cho xuất bản tác phẩm nghiên cứu của ông, cuốn Purkinje-Sanson, được trình bày để nói về Bức Tượng Ảnh Đức Bà Guadalupe.

1961 - Đức Thánh Cha Gioan XXIII cầu nguyện cùng Đức Bà Guadalupe là Quan Thầy của Mỹ Châu. Ngài diễn tả Đức Bà Guadalupe là người Mẹ và là người Thầy Đức Tin của tất cả người dân Châu Mỹ.

1962 - Tiến Sĩ Charles Wahig, O.D. tuyên bố sự khám phá của ông về hình ảnh phản chiếu trong mắt của Đức Trinh Nữ khi nghiên cứu bức Tượng Ảnh với độ phóng lớn lên gấp 25 lần.

1966 - Đức Thánh Cha Phaolô VI gửi tới Đền Thánh Đức Bà Guadalupe một Bông Hoa Hồng bằng vàng.

1975 - Người ta cho gỡ khung kiếng ra để Tiến Sĩ Enrique Grave, Một bác sĩ nhãn khoa khác, có thể nghiên cứu kỹ hơn về bức Tượng Ảnh.

1976 - Lễ Thánh Hiến tân Đền Thánh Đức Bà Guadalupe, nằm cách thành phố Mexicô khoảng 6.4 cây số.

1979 - Tiến sĩ Philip Callahan chụp ra 40 bức hình của bức Tượng Ảnh bằng tia hồng ngoại tuyến. Sau đó kết luận rằng bức ảnh nguyên thủy là một bức ảnh tuyệt vời không thể giải thích nổi là tác phẩm của con người.

1979 - Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II gọi Đức Bà Guadalupe là "Ngôi Sao dẫn đường Truyền Giáo", ngài quỳ trước Tượng Mẹ, cầu xin Mẹ giúp đỡ và gọi Đức Bà là Mẹ của Mỹ Châu.

1979 - Tiến Sĩ Jose Aste-Tonsmann tuyên bố đã tìm thấy có ít nhất bốn hình ảnh của con người hiện ra trong cả hai mắt của Đức Trinh Nữ. Tiến sĩ Tosmann dùng kỹ thuật phân tích sophisticate và nghệ thuật nhiếp ảnh digital để lấy ảnh cả hai mắt.

1988 - Ngày 12 tháng 12 là ngày lễ kính Đức Mẹ Guadalupe theo lịch phụng vụ theo quy định cho tất cả các địa phận ở Hoa Kỳ.

1990 - Tại Vatican, Juan Diego được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô công bố là vị Chân Phước.

1990 - Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô tới Đền Thánh Guadalupe ở thành phố Mexicô để cử hành Thánh Lễ tôn phong Chân Phước cho Juan Diego.

1992 - Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II thánh hiến nhà nguyện dâng kính Đức Mẹ Guadalupe bên trong Đền Thánh Phêrô.

1999 - Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong chuyến viếng thăm Đền Thánh lần thứ 3, công bố ngày 12 tháng 12 là ngày Lễ kính Đức Mẹ Guadalupe theo lịch phụng vụ cho cả toàn châu Mỹ.

2002 - Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong chuyến thăm Đền Thánh Guadalupe lần thứ năm, đã cử hành Thánh Lễ Phong Thánh cho Juan Diego.

## TƯỜNG THUẬT NHỮNG LẦN ĐỨC MẸ HIỆN RA

Tất cả những tài liệu tường thuật sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại Guadalupe được ghi chép lại trong tập tài liệu "Nican Mopohua" hay còn gọi là "Huei Tlamahuitzoltica" bằng tiếng Nahuatl, ngôn ngữ của người dân Aztec, bởi một học giả người thổ dân tên là Antonio Valeriano khoảng giữa thế kỷ 16.

Đáng tiếc thay, nguyên bản của ông ta đã bị mất. Chỉ còn lại bản sao đầu tiên được xuất bản ở Nahuatl vào năm 1649 bởi Luis Lasso de la Vega, với hình bìa của tập tài liệu này như hình trên.

Nội dung của tập tài liệu đó được chuyển dịch như sau: "10 năm sau khi Thành Phố Mexicô bị chiếm đóng, chiến tranh kết thúc, và hòa bình đã trở lại với người dân; trong hoàn cảnh này, Đức Tin bắt đầu chớm nở, và mọi người nhận biết Thiên Chúa Thật, nhờ Ngài mà chúng ta được sống. Vào thời đó, vào năm 1531, vào những ngày đầu của tháng 12, có một thổ dân nghèo, tên là Juan Diego, thuộc thổ dân Cuautitlan. Tất cả những sự việc này đã xảy ra với ông tại một nơi thuộc về miền Tlatilolco.

Trước khi sơ lược lịch sử Mẹ Maria hiện ra với Gioan Diego tại Guadalupe, Mê Tây Cơ, chúng ta lược qua bối cảnh xã hội tại đây trong thời gian 1519 – 1531.

Năm 1501, Columbus và đoàn thám hiểm phiêu lưu của ông đặt chân lên hải đảo Bahamas. Từ đó Bahamas và khu vực lân cận lần lần trở thành thuộc địa Tây Ban Nha. Năm 1511, Diego de Velázquez, vị Toàn Quyền đầu tiên của Tây Ban Nha ở Bahamas, khởi đầu kế hoạch bành trướng sang Mê Tây Cơ. Việc này bắt đầu vào năm 1518 do Hernán Cortés, ông này được Toàn Quyền Diego de Velázquez chỉ định lãnh đạo cuộc bành trướng và đặt bản doanh tại Santo Domingo. Mê Tây Cơ ngày đó dưới quyền hoàng đế Montezuma II, quốc vương địa phương Aztec. Thời đó, thổ dân có tục lệ tế người sống cho các thần của dân Aztec. Dân bản xứ tranh đấu đẫm máu chống lại người Tây Ban Nha kéo dài nhiều năm. Về phía tôn giáo, các nhà truyền giáo Tân Ban Nha cũng nhân cơ hội này đến truyền giáo tại đây, và việc truyền giáo tương đối khó khăn vì những hoàn cảnh này. Dẫu vậy, số người bản xứ tông giáo ngày càng tăng thêm, nhưng tệ nạn xã hội về phía người Tây Ban Nha cũng như thổ dân cũng tăng thêm, về phía tôn giáo, các nhà lãnh đạo cũng gặp phải một số quyết định sai lầm.

Vào gần cuối thế kỷ thứ XV, năm 1474, tại một vùng mà bây giờ là quốc gia Mê Tây Cơ, có một thanh niên da đỏ tên là Quauahtatoatzin – nghĩa là "Kẻ nói như chim Đại bàng" – đã ra chào đời. Dòng dõi anh ta thuộc nhóm người Aztec, một trong những nhóm da đỏ có nền văn minh huy hoàng, đã xây nhiều kim tự tháp còn tồn tại tới

ngày nay. Họ là những người theo tín ngưỡng đa linh (polytheistic), và thường xuyên dùng nhân mạng làm lễ vật cúng tế các thần linh.

Đầu thế kỷ 16, các thừa sai từ Âu châu sang Mỹ châu truyền đạo cho người bản xứ. Họ xây ngôi nhà thờ kính Đức Mẹ đầu tiên vào năm 1514 tại thành phố Higuey. Đó cũng là giáo đường đầu tiên được dựng lên trên Mỹ châu. Các thừa sai dòng Tên thời ấy yêu thương người bản xứ và cảm hoá được một số trở lại đạo, trong đó có anh Quauahtatoatzin và người vợ của anh. Cả hai được đổi tên mới là Juan Diego và María Lucía. Hai vợ chồng anh, cũng như đa số các dân bản xứ lúc ấy, theo đạo vì cảm phục và yêu mến các nhà truyền giáo nhiều hơn là vì hiểu biết và tin tưởng vào giáo lý được dạy.

Vào mùa Đông lạnh lẽo năm 1529, María bị lâm bệnh nặng và qua đời. Juan Diego đau buồn khôn tả, nhưng anh được các thừa sai an ủi rằng María Lucía là một phụ nữ nhân từ, chắc chắn đã được về cùng Chúa trên trời. Cũng vẫn giữ thói quen lúc vợ còn sống, mỗi ngày thứ Bảy cuối tuần, Juan Diego đi bộ rất xa để đến nhà thờ Santiago đọc kinh kính Đức Mẹ Maria. Sau đó ở lại cho tới ngày hôm sau để dự Thánh lễ Chúa nhật.

Juan Diego sinh sống tại làng Cuautilan, gần Mexico City. Juan Diego lúc đó 57 tuổi, ngày ngày ông thường đi bộ 15 dặm (24 cây số) tới dự Thánh Lễ tại Tlaltelolco, phía bắc Mexico City.

### **Lần hiện ra thứ nhất.**

Vào một sáng sớm ngày thứ Bảy 9.12.1531 trước khi mặt trời mọc, cũng như những ngày thứ Bảy trước, Juan Diego khoác tấm khăn quàng màu trắng vải thô để chuẩn bị đi nhà thờ. Từ nhà đến đó rất xa, ông muốn giữ cho chiếc khăn quàng sạch sẽ không vương bụi đường, nên chỉ khoác vào lúc gần tới nơi. Khi rẽ con dốc và gần bước lên ngọn đồi Tepeyac khô cứng, nằm giữa vùng đất sa mạc cằn cỗi của dân da đỏ và khu làng phố đông dân cư sang trọng trù phú gốc Tây Ban Nha, lúc đó trời đã bắt đầu sáng, ông chợt nghe thấy tiếng nhạc mà thoát đầu ông tưởng rằng tiếng chim hót. Khi nghe kỹ lại, ông thấy rằng tiếng nhạc tương tự như những bài thánh ca mà ông được nghe trong các buổi đại lễ tại nhà thờ. Juan Diego ngừng lại và tự nhủ: "Sung sướng thay, tôi có xứng đáng gì đâu để được nghe những điệu nhạc như thế này? Có phải tôi đang mơ? Hay tôi đang tỉnh? Tôi đang ở đâu đây? Phải chăng tôi đang ở trên Thiên Đàng?" Ông ngó tìm về phía Đông, trên đỉnh núi, nơi có những tiếng ca tuyệt vời vang vọng lại; nhưng lạ lùng thay, tiếng nhạc ấy phát xuất từ một bụi cây xương rồng nằm giữa ngọn đồi. Lúc tiến tới gần hơn, ông thấy trên bụi cây có một đám mây bùng sáng toả ra nhiều tia sáng rực rỡ. Bỗng nhiên tiếng nhạc lịm tắt. Một sự yên lặng bao

trùm khắp nơi. Cùng lúc ấy, Juan Diego nghe một giọng nói cất lên, một giọng nói ngọt ngào dịu dàng của một người nữ, một giọng nói tiếng thổ âm Aztec, chính ngôn ngữ mẹ đẻ của mình gọi đích danh mình:

- Juanito, Juan Dieguito.

Và ông cất bước đi về phía có tiếng gọi ông. Ông chẳng thấy sợ hãi chút nào, ngược lại, ông cảm thấy phấn khởi.

Thế rồi ông đi lên đồi, tìm xem nơi có tiếng gọi ông. Khi ông đến trên đỉnh đồi, ông liền thấy giữa đám mây xuất hiện một người nữ huy hoàng mỹ lệ chưa từng thấy, trang phục như một công chúa xứ Aztec đang đứng ở đó và bảo ông hãy đến gần. Đến gần bên Bà, ông cảm thấy Bà thật tuyệt vời, thật siêu việt; áo của Bà sáng rực giống như mặt trời; giốc đá mà Bà đang đứng trên đó, chiếu ra những tia sáng tựa như tia sáng của những loại đá quý, và trên mặt đất sáng rực một vòm cầu vồng. Những cây rừng mọc xung quanh đó sáng trong như ngọc bảo, lá thì lấp lánh như ngọc lam, còn cành thì sáng tươi như vàng ròng. Lập tức ông quì gối xuống trước mặt Bà và lắng nghe Bà nói, nhẹ nhàng và khích lệ, giống như một ai đó đang đỡ nâng ông lên cao vậy.

Bà nói:

- Juanito, đứa con khiêm nhường nhất của Ta, con đang đi đâu vậy?

Ông trả lời:

- Thưa Bà và Con Lòng Bà, con đang đi tới nhà của Bà ở Mexicô, Tlatilolco, để dự lễ, để nghe lời giảng dạy của các Linh Mục, những đại biểu của Chúa.

Rồi Bà nói với ông:

- Hãy nhớ rõ và hãy biết rằng, con là đứa con khiêm nhường nhất của Ta, và Ta là Đấng Rất Thánh Đồng Trinh Maria, Mẹ của Thiên Chúa Thật là Đấng mà nhờ Ngài chúng ta được sống, là Đấng Sáng Tạo nên mọi sự, là Chúa Tể trời đất. Ta muốn một ngôi Đền Thánh sẽ được nhanh chóng xây cất tại nơi này, để Ta đến đây và yêu thương, an ủi, giúp đỡ, và gìn giữ bảo vệ mọi người, bởi vì Ta là Mẹ yêu dấu của con, đối với con, và đối với tất cả các dân cư ở trên mảnh đất này, và tất cả những người khác, những người yêu mến Ta, thành tâm và tin tưởng vào Ta; để Ta lắng nghe những tiếng kêu than của họ, và an ủi những nỗi khổ đau, những lo buồn, những ưu tư của họ. Và để hoàn thành mệnh lệnh của Ta, con hãy đi đến Tòa Giám Mục Mexicô, và con hãy nói với Đức Giám Mục rằng Ta rất muốn ngài xây tại nơi đây một ngôi Đền

Thánh cho Ta; con hãy kể lại tất cả những sự việc xảy ra với con hôm nay, những gì con nhìn thấy, những gì con nghe thấy. Hãy chắc chắn rằng, Ta sẽ thưởng công cho con, bởi vì Ta sẽ làm cho con hạnh phúc xứng đáng với những cố gắng và khó nhọc mà con đã thực hiện như lời Ta truyền dạy. Nay con, con đã nghe lệnh truyền của Ta, hãy đi và hãy cố gắng thực hiện những điều Ta đã dạy.

Vào lúc đó, ông cúi đầu trước mặt Đức Bà và nói:

- Thưa Bà, con sẽ đi thực hiện như lời Bà dạy bảo; bây giờ con xin phép để chào Bà, con, tôi tớ khiêm nhường của Bà.

Rồi ông xuống núi và đi vội vàng, đi thẳng tới đường lộ hướng về Thành Phố Mexico.

## **Lần hiện ra thứ hai**

Vào tới trong Thành Phố, và không chần chừ, ông đi thẳng tới Tòa Giám Mục, ngay bên cạnh ngôi thánh đường lớn. Ông tới đập cửa gọi. Người gác cổng, một tu sĩ cao niên trong chiếc áo dòng nâu, mở hé cánh cửa hỏi:

- Ông muốn gì?

- Tôi có một mệnh lệnh quan trọng cần trình với Đức Tổng Giám mục, Juan Diego áp úng trả lời.

Người gác cổng cho Juan Diego vào. Ông thấy trong sân đã có nhiều người sắp hàng dài đợi để được yết kiến Đức Tổng Giám mục, trong đó lẫn lộn cả người bản xứ và người Tây Ban Nha, đủ mọi thành phần xã hội. Ông kiên nhẫn chờ đợi suốt buổi sáng qua buổi trưa nắng cháy. Tới buổi chiều nắng dịu dần và êm mát, ông mới được ông thầy áo nâu dắt vào bên trong. Đức Tổng Giám mục ngồi oai vệ trên chiếc ghế bành lớn giữa phòng, chung quanh có những người hầu cận và quý tộc ngồi nghe ngài nói. Khi vào bên trong, ông cúi đầu và quỳ xuống chào Đức Cha.

Nhờ một thông dịch viên, Đức Tổng Giám mục hỏi Juan Diego:

- Con muốn được chúng ta giúp đỡ điều gì? Hãy nói đi, đừng e ngại.

- Con chỉ muốn có được một ngôi nhà thờ xây trên ngọn đồi Tepeyac cho Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, như Người đã dạy con sáng nay tại nơi đó, và đã truyền lệnh cho con đem lời thỉnh cầu đến cho Đức Cha đây.

Trong phòng liên vang rộ lên tiếng cười chế nhạo. Đức Tổng Giám mục ra hiệu cho mọi người im lặng và bắt đầu tra hỏi Juan Diego cẩn kẽ. Ông tường thuật rõ ràng và mạch lạc tất cả những gì xảy ra trên ngọn đồi Tepeyac sáng hôm đó.

Cuối cùng Đức Tổng Giám mục ôn tồn nói:

- Juan Diego con, cha có rất nhiều công chuyện và những lời thỉnh cầu quan trọng mà cha phải giải quyết trước đã. Nếu một ngày nào đó con có dịp trở lại thì hãy vào đây gặp cha và nhắc lại cho cha nhớ những điều trên. Lúc đó có thể cha sẽ có thời giờ suy nghĩ kỹ càng hơn và quyết định dễ hơn. Con đừng nản lòng.

Rồi người ta dẫn Juan Diego băng qua sân rộng ra khỏi khuôn viên toà Giám mục. Lòng ông thất vọng nãy nê bởi vì câu trả lời của Đức Cha chưa đáp ứng được điều gì cả. Ông nghĩ rằng mệnh lệnh của Đức Mẹ có thể không được thi hành. Ông đi về từng bước chán nản, khi đến gần ngọn đồi Tepeyac thì trời đã xế chiều và mặt trời gần lặn.

Trong cùng ngày, ông đi về từng bước chán nản, khi đến gần ngọn đồi Tepeyac thì trời đã xế chiều và mặt trời gần lặn, ông gặp Đức Mẹ Trên Trời hiện ra, đang đứng chờ ông, cũng ngay tại nơi mà ông đã nhìn thấy lần thứ nhất. Nhìn thấy Bà, ông quì xuống và nức nở:

- Thưa Bà và Con Lòng Bà, con đã đi tới nơi mà Bà đã chỉ bảo cho con đi. Khó khăn lắm con mới vào được bên trong Tòa Giám Mục. Con đã gặp Đức Cha và đã truyền đạt tới Đức Cha những lời Bà đã dạy. Đức Cha tiếp đãi con ân cần và lắng nghe những gì con nói, nhưng khi Đức Cha trả lời, có vẻ hình như Đức Cha không tin con. Đức Cha bảo: "Con hãy về đi, cha rất vui để nghe những gì con đã kể. Cha sẽ xem xét lại từ đầu những điều mong muốn mà con đã nhắc lại với cha." Cách trả lời của Đức Cha làm con hiểu rằng Đức Cha cho những điều Bà muốn xây một ngôi Đền Thánh tại nơi này là những điều do con tự vẽ vời ra chứ không phải là những lời chỉ dạy của Bà.

Juan Diego ngưng một lúc rồi lại tiếp tục thổn thức:

- Vì vậy, thưa Bà và Con Lòng Bà, con xin Bà hãy truyền đạt những lời chỉ dạy này cho một ai đó quan trọng, nổi tiếng, đáng kính, và đáng trọng hơn, để cho họ dễ tin hơn; bởi vì con là một kẻ chẳng là gì, con là một sợi dây nhỏ, một chiếc thang bé, một mẩu đuôi, một chiếc lá, và Bà và Con Lòng Bà, thưa Bà, Bà sai con tới một nơi mà con chưa bao giờ dám tới hay dám nghĩ rằng sẽ đi tới đó. Thưa Bà, xin Bà hãy tha thứ cho con điều mà con đã không hoàn thành được.

Đức Mẹ nghiêng đầu lắng nghe Juan và cuối cùng Người nói:

- Nay hồi đưa con bé nhỏ của Ta, con hãy hiểu rằng, Ta có rất nhiều tội tó và nhiều sứ giả, để Ta tin cậy và sai bảo truyền đạt những mệnh lệnh và những điều mong muốn của Ta, nhưng điều đáng quý nhất đó là sự tận tình của con, và con hãy chắc chắn rằng cùng với sự cố gắng của con, điều mong muốn của Ta sẽ được thực hiện. Ta truyền dạy con một lần nữa, hồi đưa con bé nhỏ của Ta, ngày mai con hãy đi gặp Đức Giám Mục một lần nữa. Con hãy đi với Danh Ta, và hãy cho Đức Cha biết điều mong muốn của Ta là hãy xây dựng một ngôi Đền Thánh như lời Ta truyền dạy cho Đức Cha. Và con hãy nói với Đức Cha rằng, Ta, chính Ta, là Đức Maria Đồng Trinh, Mẹ Thiên Chúa, đã sai con đi.

Juan Diego trả lời:

- Thưa Bà và Con Lòng Bà, con sẽ không chần chừ, con sẽ vui vẻ đi để hoàn thành lệnh truyền của Bà. Không lý do nào để con không thực hiện cả, cho dù là gian khổ. Con sẽ đi để thực hiện điều mong muốn của Bà, nhưng có lẽ con sẽ không nghe được những tiếng trả lời lạc quan, hoặc giả như con sẽ chỉ được nghe những lời không tin vào con. Chiều mai, trước khi mặt trời lặn, con sẽ đến đây để mang lại cho Bà kết quả trả lời về lệnh truyền của Bà. Bây giờ con xin ra đi, đưa con bé nhỏ của Bà, Thưa Bà và Con Lòng Bà. Xin Bà tạm nghỉ ngơi trong khi chờ đợi kết quả.

Nói rồi ông rời nơi đó và đi về nhà nghỉ ngơi.

### **Lần hiện ra thứ ba**

Ngày hôm sau, ngày Chúa Nhật, trước khi mặt trời mọc, ông rời khỏi nhà và đi về phía Tlatilolco, để tham dự Thánh Lễ, và để kịp điếm danh, sau đó còn phải đi tới Tòa Giám Mục nữa. Khoảng gần 10 giờ, sau khi đã tham dự Thánh Lễ và đã được gọi tên điếm danh và mọi người đã giải tán, ông vội vàng rời bước. Lúc này ông đi thẳng tới Tòa Giám Mục. Khó khăn lắm, ông đã tới, ông cố hết cách để tìm gặp Đức Giám Mục. Cũng vậy, với bao nhiêu vất vả rồi ông cũng được gặp Đức Giám Mục. Vừa thấy Juan, Đức Tổng Giám mục lên tiếng:

- Tại sao con trở lại mau thế? Không phải cha đã nói với con là cha cần có một thời gian ít nhất là một vài ngày để suy nghĩ cho kỹ càng hay sao?

Ông quỳ dưới chân Đức Giám Mục. Ông buồn bã và rơi lệ trong khi kể lại những lệnh truyền của Đức Bà Trên Trời, với niềm tin mà Thiên Chúa đã ban cho ông để tin vào lệnh truyền đó, và nói lên điều mong ước của Đức Mẹ Vô Nhiễm, là xây dựng một ngôi Đền Thánh tại nơi mà Đức Bà muốn. Ông kể liên tục không ngừng và giải thích rõ ràng hình dáng của Bà như thế nào, tất cả những sự việc ông đã thấy và đã ngưỡng



mộ vẽ đẹp của Bà như thế nào, những sự việc chúng tỏ Bà là Đức Mẹ Đồng Trinh Mẹ của Chúa Cứu Thế, Chúa chúng ta, Đức Giêsu Kitô.

Tuy nhiên, Đức Tổng Giám mục vẫn tra hỏi Juan kỹ càng tường tận. Juan cảm thấy chừa chan hy vọng, vì ông thấy Đức Tổng Giám mục rất ân cần và ghi chép cẩn thận những lời ông tường thuật. Nhưng rồi người thông dịch bảo ông:

- Đức Tổng Giám mục nói rằng ngài không thể làm theo lời yêu cầu của ông được. Ngài bảo ông phải trở về nơi ông nói có Đức Mẹ hiện ra và xin Người một dấu hiệu, dấu này có thể chứng tỏ Người thật là Đức Mẹ, Mẹ Thiên Chúa, và việc xây nhà thờ thật sự là ý muốn của Người.

Bởi vậy, Juan Diego nói tiếp với Đức Giám Mục:

- Kính thưa Đức Cha, Đức Cha muốn phải có những dấu lạ như thế nào? Để con sẽ đi và sẽ yêu cầu dấu lạ từ Đức Bà Trên Trời là Đấng đã sai con đến đây.

Đức Giám Mục thấy Juan Diego có vẻ xác quyết lắm, nhưng cũng chẳng nói rõ là cần phải có những gì, thế rồi giải tán. Và ngay tức khắc, Đức Cha cho những người thân cận đáng tin cậy của mình đi theo Juan Diego để xem Juan Diego đi nơi nào, gặp ai và sẽ nói chuyện với ai. Sự việc được giải quyết như thế. Juan Diego đi thẳng ra đường, không nghi ngờ và may mắn hay biết có người đi theo. Những người đi theo Juan Diego, khi đi ngang qua một giòng suối, gần chiếc cầu đi về miền Tepeyacac, thì lạc mắt không thấy Juan Diego nữa. Họ tìm khắp nơi, nhưng không tìm thấy ông. Bởi vậy họ trở về, họ không những chán nản chẳng muốn đi chút nào, mà còn chẳng chú ý gì tới sự việc này cả, họ bực mình trở về. Và bởi vậy họ về nói lại với Đức Giám Mục và khuyên Đức Cha đừng tin vào Juan Diego; họ nói với Đức Cha rằng Juan Diego đang lừa đảo; rằng những gì Juan Diego đã nói chỉ là chuyện phịa ra thôi, hay những gì Juan Diego nói chỉ là những chuyện mơ mộng mà thôi. Và rồi họ nói rằng, nếu Juan Diego có trở lại, họ sẽ trừng phạt ông, để cho ông hết dám phịa chuyện và lừa đảo nữa.

Trong lúc đó, Juan Diego đang gặp Đức Bà Đồng Trinh, để truyền đạt lại cho Đức Bà sự trả lời của Đức Giám Mục. Sau khi Đức Bà đã nghe xong, liền nói với ông:

- Được và tốt lắm, hồi đưa con bé nhỏ của Ta, ngày mai con hãy trở lại đây, rồi con sẽ có dấu lạ để mang tới cho Đức Giám Mục như Đức Giám Mục yêu cầu. Với dấu lạ này, Đức Cha sẽ tin vào con, và như thế, Đức Cha sẽ không nghi ngờ con nữa đâu; và này, hồi đưa con bé nhỏ của Ta, Ta sẽ ghi nhớ những cố gắng cũng như những vất vả mà con đã thực hiện theo những lời truyền của Ta. Này con, bây giờ con hãy về đi.

Ngày mai Ta sẽ chờ con tại đây.

Juan Diego về tới nhà thì thấy mọi người xôn xao chờ đợi, vì có người bác của Juan tên Juan Bênadino đang bị bệnh nặng. Ông bác này là người thân duy nhất còn sống sót và đã từng nuôi dưỡng Juan, nên ông coi người bác này như cha ruột.

Đêm hôm đó, Juan và hàng xóm láng giềng rán làm đủ mọi cách cho người bệnh hạ cơn sốt đang hành hạ ông ta. Họ dùng những phương thức gia truyền và các lá cây đắp người cho ông bác, nhưng cơn sốt vẫn không thuyên giảm mà lại càng lúc càng gia tăng.

## **Lần hiện ra thứ tư**

Ngày tiếp, Ngày Thứ Hai, là ngày Juan Diego phải đến để lấy một dấu lạ làm cho mọi người có thể tin vào ông, nhưng ông đã không đến được, bởi vì đêm hôm trước, chú của ông muốn ông sáng sớm mai phải đi mời một linh mục để cho chú được dọn mình lần chót và được xưng tội, vì chú thấy chắc rằng giờ chết của mình đã gần kề, và cảm thấy không còn dậy nổi hay có thể khỏe lại được nữa.

Vào ngày thứ Ba, từ sáng sớm trước khi mặt trời mọc, Juan Diego rời khỏi nhà và đi Tlatilolco để mời linh mục; và khi ông đến đoạn đường băng qua đồi Tepeyacac, ở phía tây, nơi mà ông sẽ đi qua, ông tự nhủ: "Nếu tôi đi lối này, Đức Bà sẽ gặp thấy tôi, và rồi tôi sẽ trỗi, vì tôi sẽ được sai để mang một dấu lạ tới Tòa Giám Mục, như chương trình đã sắp xếp từ trước; nhưng mà điều cần thiết nhất bây giờ là tôi phải đi mời một linh mục, vì chú tôi đang chờ đợi vị linh mục này." Rồi ông đi vòng đường quanh đồi, như thế Đức Bà sẽ không bắt gặp được ông, nhưng Đức Bà đã nhìn thấy và biết hết mọi sự rõ ràng. Bởi vậy ông lại gặp Đức Bà đang trên đồi đi xuống phía ông, Đức Bà đến với ông bên sườn đồi và nói với ông:

- Việc gì thế, hỡi đứa con bé nhỏ của Ta? Con đang đi đâu thế?

Ông giật mình, và thẹn thùng hay sợ hãi? Ông cúi đầu trước mặt Đức Bà. Ông chào Bà và nói:

- Thưa Bà và Con Lòng Bà, Thiên Chúa thường ở cùng Bà. Con xin chào Bà, Bà vẫn mạnh giỏi chứ? Con đã phiền lòng đến Bà. Bà biết là một trong những tội tớ của Bà, người chú của con, đang đau nặng, chú của con đang trong cơn trầm trọng, và sắp chết. Con đang vội vàng đi đến nhà của Bà ở Mexicô để tìm linh mục, mục tử yêu dấu của Chúa, để ban phép giải tội và cho chú con dọn mình lần chót, bởi vì, chúng con là những người được sinh ra, đến với đời và rồi phải chuẩn bị cho một ngày sẽ chết. Nếu

con đi, con sẽ trở lại đây ngay để con còn thực hiện theo lệnh truyền của Bà. Thừa Bà và Con Lòng Bà, xin hãy tha thứ cho con, xin hãy nhẫn nại cho thời gian trì hoãn của con. Con sẽ không hủy bỏ lời Bà đã dạy, thừa Bà. Ngày mai con sẽ đến đây ngay.

Sau khi đã nghe những lời giải thích của Juan Diego, Đức Bà Đồng Trinh trả lời:

- Nay, hỡi đứa con bé nhỏ của Ta, hãy nghe, và hãy biết rõ rằng, không gì có thể làm con sợ hãi hay nguy hiểm. Con đừng lo lắng. Đừng sợ gì về căn bệnh này cả, và cũng đừng sợ gì về bệnh tật cả. Không phải có Ta là Mẹ của con đây sao? Không phải con đang được Ta bảo vệ sao? Không phải Ta là sức khỏe của con sao? Con không thấy vui sướng bên Ta sao? Con muốn điều gì? Đừng sợ hãi hay lo lắng về điều gì. Đừng lo lắng gì về căn bệnh của chú của con cả, chú của con sẽ không chết lúc này vì căn bệnh đó đâu. Hãy biết chắc rằng ngay lúc này chú của con đã được chữa lành. (Và đúng như thế, sau đó ông biết được là chú của ông đã được chữa lành vào chính ngay lúc đó.)

Khi Juan Diego nghe được những lời này bởi Đức Bà Trên Trời, ông cảm thấy an tâm. Ông vui vẻ. Ông xin Bà tha thứ cho ông về việc chưa đi gặp Đức Giám Mục và mang đến cho Đức Cha một dấu lạ để làm chứng, và để Đức Cha có thể tin. Đức Bà truyền lệnh cho ông hãy đi lên đỉnh đồi, nơi mà ông đã gặp Đức Bà lần trước đây. Đức Bà nói với ông:

- Nay đưa con bé nhỏ của Ta, con hãy đi lên đỉnh đồi; nơi mà con đã gặp Ta và Ta đã truyền lệnh cho con, con sẽ thấy rất nhiều bông hoa hồng khác nhau. Hãy ngắt và hãy gom chúng lại với nhau, rồi đem chúng lại đây trước mặt Ta.

Tức khắc, Juan Diego tiến lên đồi, tuy biết trên ngọn đồi khô cằn kia chưa bao giờ nở hoa hồng, nhất là vào giữa mùa Đông lạnh lẽo của tháng Mười Hai, Juan Diego vẫn chạy ngay lên đồi. Khi ông vừa tới đỉnh, ông ngạc nhiên vì thấy rất nhiều bông hoa hồng màu sắc rực rỡ đang nở tươi sớm trước mùa, vì nay đang là ngoài mùa, mùa sẽ làm cho hoa khô chết vì giá lạnh. Những bông hoa lấp lánh tươi đẹp với những giọt sương long lanh còn đọng lại trên những cánh hoa làm tươi mát và lấp lánh như những hạt kim cương. Ông vội vàng ngắt chúng. Ông gom chúng lại với nhau và đặt nằm trong vạt áo "tilma" vải thô mà ông đang mặc. Đỉnh đồi này là một nơi không loại hoa nào có thể mọc nổi, vì đầy những gai góc, sỏi đá. Chỉ có một vài loại cỏ dại có thể mọc, nhưng bây giờ đang là tháng 12, tất cả các rau cỏ đều đã bị khô chết vì giá lạnh. Rồi ông vội vàng xuống đồi, mang những bông hoa hồng mà ông vừa mới ngắt đem đến cho Đức Bà Trên Trời, khi Bà nhìn thấy, Bà cầm xem rồi đặt lại trên vạt áo "tilma", và nói:

- Đây, đưa con bé nhỏ nhất của Ta, tất cả những bông hoa hồng này là một minh chứng và là dấu lạ mà con sẽ mang tới cho Đức Giám Mục. Con hãy nhân danh Ta mà nói với Đức Cha rằng Đức Cha sẽ thấy từ trong những bông hoa hồng này điều mong ước của Ta và rồi Đức Cha sẽ thực hiện việc này. Con là sứ giả của Ta, xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất. Ta dặn kỹ con điều này, chỉ khi nào trước mặt Đức Giám Mục con mới được mở vạt áo ra để cho Đức Cha xem những gì con mang tới cho Đức Cha. Con hãy kể lại tất cả mọi việc với Đức Cha; con hãy nói với Đức Cha rằng Ta đã sai con đi lên đỉnh đồi, để ngắt những bông hoa hồng này; và tất cả những gì con đã gặp và đã thấy hôm nay, rồi con sẽ được đưa vào trong Tòa Giám Mục để Đức Cha giúp đỡ con, với mục đích là để xây dựng một ngôi Đền Thánh như Ta đã yêu cầu.

Sau khi Đức Bà Trên Trời đã căn dặn ông, ông liền đi ra đường và nhắm về hướng Mexicô tiến bước; vì vui mừng và vì đã cảm thấy chắc chắn, ông kỹ càng ôm gọn tấm vạt áo "tilma" đang gói trọn những bông hoa hồng, hết sức cẩn thận; để không bông hoa hồng nào bị rơi khỏi vạt áo, ông vui vẻ với những bông hoa hồng sặc sỡ đẹp đẽ nở tươi đang ôm trong lòng.

## PHÉP LẠ CỦA BỨC ẢNH THÁNH

Khi ông tới Tòa Giám Mục, người giữ cổng và những người làm đến gặp ông. Ông xin họ nói với Đức Giám Mục rằng ông ước muốn gặp Đức Giám Mục, nhưng chẳng ai để ý gì, cứ giả vờ như chẳng nghe thấy gì, có lẽ còn quá sớm, hay có lẽ họ đã biết được ông là một loại gây phiền hà, vì ông đã quấy rầy họ; và, hơn nữa, có lẽ họ đã được những đồng sự nói cho biết ông đã bỏ lạc bọn họ trên đường đi trong khi họ đi theo ông.

Ông chờ một hồi lâu. Khi họ thấy ông cứ ở đó, đứng lặng yên, và như sợ cái gì sẽ bị rớt, chẳng nhúc nhích gì, chỉ chờ để được gọi vào gặp, và họ cảm thấy ông như đang có cái gì ôm trong vạt áo "tilma" của ông, bởi vậy họ đến gần bên ông, tò mò xem thử ông đang có cái gì. Juan Diego, tránh không thoát được họ, và bị họ chọc quấy, xô đẩy, và họ kéo mở vạt áo "tilma" của ông ra một chút, và họ trông thấy có những bông hoa hồng, khi chúng nhìn thấy đó là những bông hoa hồng sắc sỡ đẹp đẽ nở tươi đang khi ngoài mùa, họ càng ngạc nhiên vì những bông hoa hồng này rất tươi và đang nở rộ, quá đẹp và quá rực rỡ. Họ cố thò tay vào lấy vài bông hoa hồng, nhưng họ lấy đi lấy lại tới ba lần mà vẫn không lấy được. Họ không gặp may, bởi vì mỗi khi thò tay cố lấy một bông hoa hồng, thì tức khắc họ không còn nhìn thấy bông hoa hồng thật nữa. Thay vào đó, bông hoa hồng đó đã biến thành như bức tranh được in hay được thêu vào trong vạt áo. Và rồi họ đi vào nói với Đức Giám Mục những gì họ đã thấy, rằng người thổ dân đã đến đây nhiều lần muốn gặp Đức Cha, và rằng người thổ dân này có những gì kỳ lạ lắm muốn đưa cho Đức Cha xem.

Nghe như thế, Đức Cha biết chắc rằng người thổ dân này đã mang bằng chứng tới, để minh chứng những gì mà người thổ dân này đã yêu cầu trước đây. Tức thì, Đức Cha truyền lệnh cho phép Juan Diego được vào gặp Đức Cha. Khi Juan Diego vào trong, ông quỳ xuống trước mặt Đức Cha, theo như thói quen ông thường làm, và ông kể lại tất cả những gì ông đã thấy và đã làm ông ngạc nhiên như thế nào, kể cả lệnh truyền của Đức Bà. Ông nói:

- Thưa Đức Cha, Con đã làm như Đức Cha đã yêu cầu, con đã tới nơi đó và nói với Đức Bà, Đức Mẹ Trên Trời, Đức Maria, Mẹ của Thiên Chúa, là Đức Cha yêu cầu cho một dấu lạ để Đức Cha có thể tin rằng Đức Cha được yêu cầu xây một ngôi Đền Thánh nơi mà Đức Bà muốn xây cất; con cũng nói với Đức Bà rằng con đã hứa với Đức Cha con sẽ mang lại cho Đức Cha một dấu lạ để minh chứng điều mong muốn của Đức Bà, như Đức Cha đã yêu cầu. Đức Bà đã bằng lòng và đã vui vẽ để ban một dấu lạ minh chứng cho những mong muốn của Đức Bà như Đức Cha đã yêu cầu. Vào sáng sớm ngày hôm nay, Đức Bà lại sai con tới gặp Đức Cha; con đã xin một dấu lạ để

Đức Cha có thể tin con, Đức Bà nói rằng Đức Bà sẽ cho con dầu lạ đó, và Đức Bà đã thực hiện rồi. Đức Bà sai con đi lên đỉnh đồi, nơi mà con đã gặp Đức Bà, để ngắt rất nhiều bông hoa hồng. Sau khi con đã ngắt những bông hoa hồng, con mang đến cho Đức Bà, và Đức Bà cầm lên xem rồi đặt lại trong vạt áo của con, để con mang đến đây cho Đức Cha và trao những bông hoa hồng này cho chính Đức Cha. Mặc dầu con cũng biết rằng trên đỉnh đồi này không phải là nơi các loại hoa có thể mọc được, vì đầy những gai góc và sỏi đá, nhưng con cũng không ngần ngại. Khi con tới đỉnh đồi, con thấy giống như con đang ở trong vườn địa đàng, có đủ thứ các loại hoa hồng khác nhau, đẹp lóng lánh và tươi nở, con liền vội vàng ngắt lấy. Đức Bà đã bảo con mang những bông hoa hồng này tới cho Đức Cha, và rồi con đã làm như vậy, để Đức Cha có thể nhìn thấy trong những bông hoa hồng này một dấu lạ như Đức Cha đã yêu cầu với con và để có thể hoàn thành điều ước muốn của Đức Bà; và để tỏ tường hơn, này đây, thưa Đức Cha, đây là những gì con đã nói và theo lệnh truyền của Đức Bà, xin Đức Cha hãy nhận lấy những bông hoa hồng này."

Nói rồi Juan Diego mở vạt áo mà ông đã gói những bông hoa hồng ra; và khi những bông hoa hồng này rơi rãi xuống tới nền nhà, thì tất cả những bông hoa hồng nhiều màu sắc này, đột nhiên biến thành một bức Ảnh Thánh Đức Mẹ Maria tuyệt đẹp, bức hình Mẹ Thiên Chúa, với dáng hình Đức Bà mà ngày nay đang được chung trong Đền Thánh ở Tepeyacac, với tên gọi là Đức Bà Guadalupe.

Khi Đức Giám Mục nhìn thấy Bức Ảnh, Đức Giám Mục và tất cả những người hiện diện đều quỳ phục xuống, tay dang rộng và thành kính thốt lên:

- Kính mừng Maria đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà...

Juan Diego đứng ngơ ngác, trên cổ còn khoác tấm khăn quàng trống rỗng. Đột nhiên ông nhận thấy lúc đó mọi người chẳng ai để ý tới những đoá hoa hồng rực rỡ kia, mà tất cả đang nhìn chăm chăm vào tấm khăn quàng của mình. Ông cúi xuống nhìn tấm khăn đang phủ dài trước mình và thấy tấm khăn bằng vải xương rồng thô sơ nay đã biến đổi thành một bức tranh cực kỳ sống động, in hình Đức Mẹ tuyệt mỹ như ông đã thấy trong những lần vừa qua trên đồi Tepeyac.

Đức Bà có một vẻ tuyệt vời đáng kính phục, tất cả mọi người chiêm ngưỡng Bức Ảnh Đức Bà. Họ giật mình và hồi hận, họ tỏ lòng ăn năn và thành kính hết lòng trước Bức Ảnh Đức Bà. Đức Giám Mục, với những giọt nước mắt ăn năn, cầu nguyện và nài xin Đức Bà tha thứ vì đã không thực hiện lời truyền dạy của Đức Bà sớm hơn.

- Xin Đức Mẹ tha lỗi cho lòng nghi ngờ của con.

Đức Tổng Giám mục vừa nói vừa đưa tay tháo gỡ tấm khăn quàng của Juan và kính cẩn nâng cao trước mặt. Một đoàn kiệu lập tức được lập thành với Đức Tổng Giám mục đi đầu, tay giơ cao bức hình Đức Mẹ. Tất cả mọi người trong toà nhà và cả dân chúng đang đợi ngoài sân nối đuôi nhau đi theo Đức Tổng Giám mục vào ngôi nhà nguyện riêng của ngài. Ngài cung kính đặt tấm tranh vải lên bàn thờ và quì xuống cầu nguyện. Sau đó Đức Tổng Giám mục mời Juan Diego vào phòng riêng nói chuyện rất lâu với ông. Ngài cẩn thận ghi từng chi tiết theo lời ông thuật lại, từ lần đầu tiên Đức Mẹ hiện ra với ông cho tới lúc bấy giờ. Ngài hỏi và ghi rõ ràng nơi chốn mà Đức Mẹ muốn xây cất ngôi nhà thờ. Juan Diego đã ở lại trong Tòa Giám Mục một ngày, như Đức Cha yêu cầu.

Ngày tiếp theo, Đức Cha bảo Juan Diego:

- Nào, con hãy chỉ cho chúng ta nơi mà Đức Bà Trên Trời đã muốn xây ngôi Đền Thánh.

Tức khắc, Juan Diego mời tất cả mọi người đang hiện diện cùng đi tới nơi đó.

## ĐỨC MẸ HIỆN RA VỚI JUAN BERNADINO

Sau khi Juan Diego chỉ cho mọi người thấy nơi mà Đức Bà Trên Trời đã muốn xây một ngôi Đền Thánh cho Đức Bà, ông liền xin từ giã mọi người. Vì ông muốn về nhà để thăm người chú Juan Bernadino bị đau nặng lúc ông đi mời linh mục về giải tội và chuẩn bị tâm hồn lần chót. Và được Đức Bà Trên Trời nói cho biết người chú của ông đã được chữa lành.

Nhưng mọi người không để cho Juan Diego đi một mình, và tất cả đã cùng đi theo ông về nhà.

Khi tới nhà, ông thấy ông cậu/chú, Juan Bernadino, đã lành bệnh đang ngồi phơi nắng. Người chú của ông cũng rất ngạc nhiên để gặp lại người cháu của mình về nhà với nhiều người đi theo như thế, và hỏi thăm những sự việc lạ lùng đã xảy ra với cháu. Juan đã trả lời rằng khi ông đi mời linh mục về giải tội cho chú và để chuẩn bị tâm hồn lần chót, thì Đức Bà Trên Trời hiện ra với ông ở Tepeyacac, bảo ông đừng lo lắng, và nói rằng người chú đã được chữa lành rồi, bởi vậy ông an tâm, và rồi Đức Bà đã sai ông đi gặp Đức Giám Mục, để yêu cầu xây cho Đức Bà một ngôi Đền Thánh ở Tepeyacac.

Và rồi ông Juan Bernadino cho ông biết Đức Mẹ đã hiện ra với ông và cho ông biết mọi việc xảy ra. Ông Bernadino cũng nói Đức Mẹ cho biết tước hiệu mà Người muốn người ta nói đến Người trong tương lai. Đức Mẹ muốn người ta gọi Người là: “Đức Thánh Maria, Toàn Vẹn Trinh Khiết, Đáng Sẻ Đạp Nát, Loại Trừ Con Rắn Bằng Đá”.

“Con Rắn bằng Đá” ám chỉ con rắn thần có lông vũ Quetzalcoatl, quái vật kinh khủng nhất trong các thần của thổ dân Aztec, mà mỗi năm, hàng ngàn người phải tế sống cho nó. Thổ dân Aztec dường như được thần ứng về điều này, và việc tế sống người đã thành linh chấm dứt. Vào năm 1539, có tới hơn tám triệu người Aztec nhận lãnh đức tin Công Giáo.

Juan Bernadino được dẫn tới trước mặt Đức Giám Mục để tường thuật lại và để làm chứng mọi sự. Cả hai chú cháu trở thành những người khách đặc biệt ở lại trong Tòa Giám Mục một vài ngày, cho đến khi ngôi Đền Thánh tôn vinh Nữ Vương Đức Bà ở Tepeyacac đã được xây cất hoàn tất ngay trên mảnh đất mà Juan Diego đã trông thấy Đức Bà hiện ra.

Đức Giám Mục mang Bức Ảnh Thánh của Đức Bà Trên Trời từ nơi nhà nguyện riêng của Đức Giám Mục tới ngôi Thánh Đường chính, để mọi người đến chiêm ngưỡng và tôn kính. Cả thành phố xôn xao lên vì những tin tức này; họ tuôn nhau đến để chiêm



ngưỡng và cầu nguyện bên Bức Ảnh Thánh. Họ cho đặt tấm bia đá khắc ghi kể lại rằng Đức Bà đã hiện ra với những sự kỳ diệu Thiên Chúa đã ban cho Đức Bà, vì không ai trong loài người có thể vẽ được hình ảnh của Đức Bà tuyệt diệu như Bức Ảnh Thánh quý giá này.

Người ta cũng xây một căn nhà nhỏ bên cạnh cho Juan Diego cư ngụ. Ông đã trải qua suốt cuộc đời còn lại của mình tại đó để săn sóc ngôi nhà nguyện, và Juan Diego qua đời năm 1548, hưởng thọ 74 tuổi. Theo giáo sử ghi lại thì chỉ trong khoảng thời gian mười mấy năm, từ lúc Đức Mẹ hiện ra với Juan Diego đến lúc ông ta mất đi, có gần chín triệu dân Da đỏ trở lại đạo Công giáo.

Ảnh Đức Mẹ, được in trong tấm áo choàng tilma của Juan Diego (được gọi là Đức Mẹ Guadalupé), cho thấy Đức Mẹ mang vóc dáng một phụ nữ thổ dân. Đức Mẹ mặc áo dài màu nâu phớt hồng. Áo choàng xanh lá cây có viền vàng và những ngôi sao lóng lánh phủ từ trên đầu Đức Mẹ xuống tới chân. Hai tay Đức Mẹ chấp trước ngực, cho thấy cổ tay áo trong gần cổ tay áo dài. Điểm đặc biệt là Đức Mẹ mang thắt lưng nhỏ màu đen hoặc nâu đậm, một tiêu biểu toàn vẹn trình khiết của trinh nữ và được cởi ra trao cho người chồng trong ngày cưới theo tục lệ Aztec. Và Đức Mẹ đang mang thai. Đức Mẹ đứng trên vành trăng lưỡi liềm, được một thiên thần, sắc diện thổ dân, mặc áo dài tay màu hồng, nâng đỡ. Phía sau Đức Mẹ là vòng hào quang hình bầu dục, có những tia sáng vàng tỏa ra chung quanh.

Ngày nay bức ảnh Đức Mẹ trên áo choàng của Juan Diego được bảo quản và trưng bày tại thánh đường Đức Mẹ Guadalupé, xây trên đồi Tepeyac theo lời Đức Mẹ. Giáo Hội nhìn nhận việc Mẹ Maria hiện ra với Juan Diego tại Gadalupé với tước hiệu “Mẹ Thiên Chúa Thực”. Tấm áo tilma và ảnh Đức Mẹ nhiều lần được để cho các khoa học gia khảo cứu. Các chất liệu trên áo vẫn còn nguyên phẩm chất tốt mặc dầu đã gần 500 tuổi, và mặc dầu loại vải bằng tơ xương rồng bình thường chỉ tồn tại được 20 năm.

# LỊCH SỬ PHỤNG VỤ

Năm 1555, sau khi đã điều tra xem xét cẩn thận, Đức cha Alonso de Montufar, Giám mục thứ hai của Mê-Tây-Cơ đã chính thức công nhận biến cố Đức Mẹ hiện ra tại Tepeyac.

Năm 1556, từ nơi có ngôi nhà nguyện bằng đất đơn sơ ban đầu, một nhà thờ rộng lớn hơn đã được xây lên. Năm 1737, Đức Mẹ Guadalupe được tôn nhận là bổn mạng thành phố Mê Tây Cơ, năm 1746 là bổn mạng miền New Spain gồm từ California xuống đến Guatemala và Salvador. Năm 1754, Đức Benedictô XIV lập lễ Đức Mẹ Guadalupe vào ngày 12 tháng 12. Năm 1895, Đức Lêô XIII sai sứ thần sang đặt triều thiên cho Đức Mẹ Guadalupe và gửi hai câu thơ tôn vinh Đức Mẹ. Năm 1910, Đức Thánh Piô X tôn đặt Đức Mẹ Guadalupe là bổn mạng Châu Mỹ Latinh và năm 1935 Đức Piô XI tôn đặt Mẹ là bổn mạng Philippines. Năm 1945 kỷ niệm 50 năm đặt triều thiên cho Đức Mẹ Guadalupe, Đức Piô XII tôn đặt Mẹ là Nữ Vương nước Mê Tây Cơ và là Nữ Hoàng của toàn thể Mỹ châu.

Trải qua nhiều thế kỷ, một vương cung thánh đường khang trang lộng lẫy đã được hoàn thành năm 1976. Và năm 1990 Đức Gioan Phaolô II đã đến hành hương đền thánh Đức Mẹ Guadalupe để tuyên phong chân phước cho Juan Diego. Hiện nay, trong Đại Đền thánh Phêrô, Rôma, có một ngôi nhà nguyện nhỏ biệt kính Đức Mẹ Guadalupe.

# SỰ KỶ DIỆU VỀ BỨC HÌNH ĐỨC MẸ GUADALUPE

VATICAN CITY (Zenit 10.08.2002) – Với những kỹ thuật khoa học hiện đại còn trưng bày ra nhiều sự kỳ diệu về bức hình Đức Mẹ Guadalupe được in trên áo choàng của Thánh Juan Diego vào ngày 12 tháng Chạp năm 1531: sự cấu kết của bức hình đến nay vẫn làm cho nhiều nhà chuyên môn kinh ngạc.

Vào năm 1936, Friz Hahn, giáo sư ở Mexico, lấy hai sợi chỉ từ tấm áo gởi cho Tiến sĩ Richard Kuhn, Khoa trưởng Phân khoa Hóa học Đại Học Kaiser Wilhelm và là người được giải thưởng Nobel về Hóa học, sau khi nghiên cứu cùng với các giáo sư của phân khoa đã đi đến kết luận là màu sắc của các sợi chỉ không nằm trong danh sách những màu sắc mà họ đã nghiên cứu và hiểu biết. Năm 1951, họa sĩ Charles Salinas de Chavez quan sát bằng kính lúp một bức hình được chụp lại. Bất chợt ông tìm thấy trong mắt phải của bức hình có hình bán thân của một người đàn ông.

Ông liền tin cho Bác sĩ Rafael Lavoignet Torija, một nhà giải phẫu, ông này đã quan sát, nghiên cứu bức hình trong hai năm liền từ tháng bảy 1956 đến tháng năm 1958. Ông đã viết một bản tường trình chính thức là đã tìm thấy trong mắt của bức hình Đức Mẹ Guadalupe, hình ảnh của một người đàn ông có râu đứng cách xa khoảng 40 centimet đúng theo như định luật quang học hiện đại. Con mắt đã thu hình ảnh với những nét cong phản chiếu trong con ngươi như trong mắt của một người thường đang sinh sống.

Hình ảnh trong mắt của bức hình cũng được bác sĩ Javier Torroella Bueno nghiên cứu kỹ lưỡng và cũng đi đến kết luận là chiếc áo choàng của Thánh Juan Diego đã chộp lại hình của Đức Mẹ theo như định luật quang học và chộp ảnh. Chiếc áo đã như tấm phim chộp lại hình ảnh Đức Mẹ khi Thánh Juan Diego đứng trước mặt Đức Mẹ.

Một chuyên viên về thần kinh hệ, Bác sĩ Jorge Alvarez Loyo, muốn dàn dựng lại khung cảnh, dùng một người đóng vai trò thánh Juan Diego một người đóng vai Đức Mẹ. Ông sắp đặt đúng hệt như trong bản nghiên cứu và xem chiếc áo như là tấm phim của máy hình để thử nghiệm công trình của mình và ông đã kết luận đây là một sự lạ huyền nhiệm.

Như cánh bướm có nhiều màu sắc rực rỡ. Những cuộc nghiên cứu tiếp theo sau này cho biết dưới những nét sơn tu sửa bức hình không có nét vẽ mà chỉ có những màu sắc được in vào như chộp ảnh. Với loại vải dùng làm áo choàng thời đó thường không thể lưu giữ lâu hơn 20 năm. Riêng chỉ việc bền bỉ lâu dài của chiếc áo với thời gian đối với người Mexico cũng là một phép lạ.

Màu sắc của chiếc áo làm cho các khoa học gia ngỡ ngàng. Năm 1789, Bác sĩ Bartolache đã cho sao chép lại bức hình trên vào những áo chòang cùng một loại vải, dùng những màu sắc pha chế bằng khoáng chất, loài vật và thảo mộc. Tất cả các bản sao được thực hiện bởi những họa sĩ tài danh khác nhau, xong đem so sánh với màu sắc chiếc áo nguyên thủy. Những màu sắc trên chiếc áo nguyên thủy luôn bền vững in hình Đức Mẹ Guadalupe, trong khung cảnh ở Tepeyac và đã được giữ lại không phai nhạt, hư hỏng qua nhiều thế kỷ, bởi vậy khoa học kỹ thuật tiến bộ cũng không thể nào giải thích được. Năm 1975, bản tường trình của Bác sĩ Eduardo Turati thêm vào những nhận xét là ở những nơi vải bị mòn và rách vì đã dùng lâu ngày, người ta cũng tìm thấy màu sắc đã được in vào rất rõ ràng dù đã sờn rách. Màu sắc đó không phải được vẽ lên mà được in chụp vào.

Cuối cùng năm 1979, giáo sư Philip Serna và Jody Brant Smith dùng quang tuyến X để thí nghiệm. Dưới những nét vẽ tô chong thêm bên ngoài ở những thời kỳ khác nhau đã bị nứt nẻ với thời gian: những nét màu hồng trên áo, những vành trên giải thắt lưng và trên vòng cung mặt trăng cũng đã được tô thêm theo thời gian và những nét tô thêm đó đều bị nứt nẻ. Tóm lại những nét tô thêm sau này rất dễ nhận thấy, nhưng dưới lớp tô chong thêm, những nét tiên khởi vẫn rõ ràng không thể giải thích được.

Màu xanh trên khăn chòang của Đức Mẹ trông như mới, mặc dù sức nóng của khí hậu nhiệt đới, màu hồng của chiếc áo phản chiếu ánh sáng tuyệt đẹp, trên nét mặt có những nét hòa hợp của người bản xứ và Tây phương với những nét đậm đà và trắng trẻo, sáng láng và tỏa ra màu rực rỡ như cánh bướm. Đôi mắt đen nhánh và làn tóc của người Mẹ bé nhỏ (Morenita) cũng đầy những huyền nhiệm.

## [La Madrecita de los Mexicanos](#)

Bức hình tự chính mình cũng có khả năng tự vệ chống lại những phá hoại vô ý, vụng về cũng như có ác ý. Ví dụ điển hình là khi lau chùi khung kính bao che bức hình họ đã làm đổ chất acít nitric ở góc trái áo chòang đến nay vẫn còn nhìn thấy được, nhưng chiếc áo không hề bị hư hại bởi chất acít mà dầu acít cứ mờ dần với thời gian.

Sáng ngày 14 tháng 11 năm 1921 vào lúc 10 giờ 30, Luciano Perez, một người thợ, mang đến một bó hoa đặt dưới bàn thờ trong thánh đường trước tượng Đức Mẹ. Anh ta vừa bước ra khỏi thánh đường thì quả bom dầu trong bó hoa phát nổ. Sức nổ làm sập bàn thờ, các chân đèn, các bình hoa và làm vỡ các cửa kính các dãy nhà lân cận, nhưng vòm kính bao che tượng Đức Mẹ vẫn nguyên vẹn. Đức Mẹ vẫn ở đó như lời Đức Mẹ hứa qua bao thế hệ, Người Mẹ bé nhỏ của người Mexico, đầy lòng thương xót, vẫn mãi bày tỏ lòng từ bi vô biên, và trở nên Đấng Phù Trì che chở toàn lục địa

Mỹ Châu.

\*\*\*

Các khoa học gia chuyên nghiên cứu về mắt và những bệnh liên quan đến mắt đã làm những thí nghiệm sau đây trên hai mắt của Đức Mẹ:

Khi luồng ánh sáng chiếu thẳng vào mắt, các cơ bao quanh mống mắt (iris) co lại làm thu nhỏ đồng tử (pupil), do đó ánh sáng đi xuyên qua đồng tử để vào võng mạc (retina) bị giảm đi. Khi tắt luồng ánh sáng, cơ mống mắt mở rộng làm cho đồng tử mở to ra.

Hiện tượng trên đây xảy ra giống như mắt người còn sống vậy, nó giống như khẩu độ (aperture) của camera mở to bé tùy thuộc vào ánh sáng.

Nhiệt độ áo khoác ngoài Tilma của thánh Juan Diego (dệt bằng sợi lấy ra từ cây xương rồng) có nhiệt độ không thay đổi là 98,6 độ F (37°C), giống như thân nhiệt ở người. Nói cách khác, áo Tilma của thánh Diego luôn phát ra độ ẩm là khoảng 98,6 độ F.

Một vị bác sĩ trong nhóm đã đặt ống nghe ở cái nơ đen tại chỗ eo của Đức Mẹ và đếm được mạch tim là 115 nhịp mỗi phút, giống như mạch tim của em bé trong bụng mẹ. Không có bất cứ một loại sơn nào ở trên trần gian này được dùng trên áo Tilma của thánh Juan Diego.

Nếu đưa hình gần lại mắt khoảng 3 tới 4 inches (8 tới 10 cm), người ta chỉ thấy vật liệu dệt bằng sợi của cây xương rồng, còn màu sắc của hình biến mất, khi đưa hình cách xa mắt khoảng 1 mét, ta thấy hình Đức Mẹ rõ trở lại.

Các nghiên cứu khoa học ngày nay không đủ khả năng để trả lời là: Màu sắc lấy ra từ đâu cũng như cách thức sơn. Họ không tìm thấy dấu vết lồi lõm của cọ sơn để lại trên hình hay bất cứ phương pháp sơn nào trên trần gian này để vẽ.

Các khoa học gia thuộc cơ quan Nasa (cơ quan hàng không và không gian Mỹ) xác định rằng vật liệu sơn dùng để vẽ không có mặt ở trên trái đất này (Có nghĩa rằng không có trong bảng hóa học phân loại tuần hoàn Periodic Table).

Không một quốc gia nào biết cách chế biến vật liệu đặc biệt (Laser gun, sơn không bị oxy hóa, vật chịu được nóng lạnh, bền bỉ, vài trăm năm không bị hao mòn...) sẽ có khả năng kiểm soát thế giới, do đó Nasa gửi các nhà khoa học tới để nghiên cứu và bắt chước.

Khi vật liệu của áo Tilma được thử nghiệm dưới tia sáng Laser, (Vì đường kính của luồng ánh sáng Laser rất nhỏ và sắc hơn dao cạo, nên người ta dùng nó để cạo và tách ra bề dày của khăn vải), thử nghiệm cho biết rằng không có lớp màu sắc nào ngấm hoặc dính chặt vào đằng trước hay đằng sau mặt của áo vải, đó là một lớp màu sắc mỏng như film layer, bay ở trạng thái lơ lửng (không dính vào khăn vải) và cách mặt khăn vải độ 3/10 milimét mà không tróc ra khỏi tấm vải áo. Chiếc áo đã như tấm phim chụp lại hình ảnh Đức Mẹ. Bức hình không có nét vẽ mà chỉ có những màu sắc được in vào như chớp ảnh.

Thông thường, khăn vải dệt bằng sợi cây xương rồng chỉ chịu được thời gian là 20 tới 30 năm mà thôi, sau đó sẽ bị mục nát với thời gian. Cách đây vài thế kỷ, một tấm hình đã được họa lại trên một khăn vải giống hệt vật liệu nhưng nó bị tan nát bởi thời gian sau vài chục năm.

Trong suốt gần 500 năm, tấm khăn phép lạ với hình Đức Mẹ vẫn tồn tại tốt như những ngày đầu tiên. Khoa học không tài nào giải thích được tại sao vật liệu làm khăn vải không bị mục nát với thời gian.

Những màu sắc trên chiếc áo nguyên thủy luôn bền vững in hình Đức Mẹ Guadalupe, trong khung cảnh ở Tepeyac và đã được giữ lại không phai nhạt, hư hỏng qua nhiều thế kỷ, bởi vậy khoa học kỹ thuật tiên bộ cũng không thể nào giải thích được.

Màu xanh trên khăn choàng của Đức Mẹ trông như mới, mặc dù sức nóng của khí hậu nhiệt đới, màu hồng của chiếc áo phản chiếu ánh sáng tuyệt đẹp, trên nét mặt có những nét hòa hợp của người bản xứ và Tây phương với những nét đậm đà và trắng trẻo, sáng láng và tỏa ra màu rực rỡ như cánh bướm. Đôi mắt đen nhánh và làn tóc của Mẹ cũng đầy những huyền nhiệm.

Vào năm 1791, tai nạn làm đổ axit (muriatic acid hay clohidric acid = HCl) vào phần trên phía tay phải của khăn vải và làm hư hại. Và khi đó, trong suốt 30 ngày, không có một cuộc chữa trị đặc biệt nào, phần khăn vải cháy bởi axit từ từ “mọc lại” cách lạ lùng kỳ diệu.

Các ngôi sao trên hình áo choàng của Đức Mẹ phản ánh giống hệt sự xếp đặt các vị trí mà chúng được thấy đúng như trên bầu trời trong lúc phép lạ xảy ra. Hay nói cách khác, các nhà thiên văn học dùng computer đi ngược lại thời gian để truy lùng các tên cùng vị trí các ngôi sao và nhận thấy rằng các ngôi sao hiện trên áo Đức Mẹ giống hệt các ngôi sao xuất hiện ở bầu trời Mỹ Tây Cơ vào ngày Đức Mẹ hiện ra. Về phía bên phải áo choàng của Đức Mẹ Đồng Trinh, ta thấy các chòm sao phía nam theo thứ tự sau đây:

- Cao nhất ta thấy 4 sao kết hợp thành chòm sao Orphiuchus.
- Dưới đó về phía trái, ta thấy nhóm sao hình cung Thiên Xứng Libra, và xít về phía phải, bắt đầu bằng chòm sao hình cánh cung Hồ Cáp Scorpio trông giống như hình mũi tên.
- Phần giữa là chòm sao Chó Sói Lupus và về phía trái, kết thúc bằng sao Thủy Tinh Vương Hydra.
- Xuống nữa, ta thấy rõ ràng chòm sao Thập Tự Nam Southern Cross; trên đó, nhóm sao Nhân Mã Centaurus xuất hiện giống hình thoi.

Còn về phía trái áo choàng của Đức Mẹ Đồng Trinh, người ta thấy các chòm sao phía bắc như sau đây:

- Chỗ vai của Đức Mẹ, có 4 sao thuộc phần của chòm sao Herdsman; Dưới đó và phía trái là chòm sao Gấu Lớn Great Bear; Xít về phía phải là sao Berenice's Hair; dưới đó là Hunting Dogs gồm 2 sao, và về phía trái ta thấy có 1 vì sao Thuban sáng nhất trong chùm sao Draco.
- Dưới đó, có 2 sao song song với nhau và vẫn là thành phần của chòm sao Great Bear.
- Người ta còn tìm thấy những vì sao từ những 2 chòm sao khác như: 5 sao của chòm sao Auriga và 3 sao của chòm sao Thiên Ngưu Taurus.

Như thế, trong tổng số, 46 vì sao sáng nhất và vị trí của nó đã được nhìn thấy tại chân trời của vùng Thung Lũng Mễ Tây Cơ và đã được kiểm chứng bằng computer.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 1921 (khoảng lúc 10 giờ 30), một người (vô thần) dẫu quả bom có sức công phá mạnh ở trong lùm hoa và đặt ở dưới chân hình áo Mẹ, bom nổ đã phá hủy hoàn toàn tất cả những gì chung quanh chỉ còn lại hình áo của Mẹ nguyên vẹn.

# SỰ HUYỀN NHIỆM TRONG ĐÔI MẮT CỦA BỨC HÌNH ĐỨC MẸ

Madrid, Spain, July 17,2002 (Zenit) – Vào năm 1929, những hình ảnh thật tinh vi nhỏ bé được tìm thấy trong đôi mắt trên bức hình của Đức Mẹ Guadalupe. Từ đó đến nay sự huyền nhiệm trong đôi mắt của Đức Mẹ là một thách thức đối với khoa học.

Một người đã dùng tất cả tài năng cũng như sức lực để tìm kiếm sự thật trong đôi mắt đó là khoa học gia José Aste Tonsmann người Peru, một chuyên viên của hãng IBM chuyên về hình ảnh vi tính.

Hai mươi hai năm trôi qua, Aste quyết định nghiên cứu những hình người phản chiếu trong đôi mắt Đức Mẹ và ông đã tìm ra được 12 người cả thấy.

Vào ngày 31.7.02 Đức Thánh Cha sẽ phong thánh cho Juan Diego, người thanh niên Da Đỏ chứng nhân trong việc Đức Mẹ hiện ra ở Guadalupe.

Ông Aste giải thích, khi người ta đứng trước sự vật thì hình ảnh phản chiếu trên vồng mạc. Bây giờ thì hình của tôi đang phản chiếu trong mắt anh, Aste nói với người đang phỏng vấn anh. Tùy theo vật gần hay xa hình ảnh hiện ra trong vồng mạc lớn hoặc nhỏ.

Và sự việc đó đã xảy ra trong đôi mắt của Đức Mẹ Guadalupe. Những hình ảnh phản chiếu trong đôi mắt của Đức Mẹ khi Đức Mẹ in hình trên áo choàng của Juan Diego.

Hỏi: Những hình ảnh đó có thể là một công trình của con người không?

Aste: Không, vì có ba lý do. Trước tiên mắt người thường không thể xem thấy được, chỉ riêng người Tây Ban Nha (Spaniard) thì có thể thấy được vì lớn hơn cả và không một ai có thể vẽ những hình ảnh tinh vi nhỏ bé như thế được.

Thứ đến không ai biết đến màu sắc của những hình ảnh đó, cũng như về bức hình của Đức Mẹ. Đó không phải là một bức tranh được vẽ mà là một bức hình được in lên trên chiếc áo choàng của Diego.

Hỏi: Và điều thứ ba?

Aste: Hình ảnh được phản chiếu trên cả hai mắt, có nghệ sĩ nào có thể làm được việc ấy. Lại nữa kích tác thay đổi trong đôi mắt tùy theo đứng gần mắt trái hay mắt phải.

Hỏi: Anh đã theo phương pháp nào trong việc nghiên cứu của anh?

Aste: Trước tiên là chụp hình đôi mắt bức hình Đức Mẹ, rồi dùng máy vi tính mà xem



những hình ảnh bằng cách phóng đại những hình ảnh đó.

Hỏi: Anh đã tìm thấy những ai trong đó?

Aste: Trước tiên là một người già giúp việc ở trần, Đức Giám mục Juan de Zumarraga, người thanh niên thông dịch, một người Da Đỏ Juan Diego, một người phụ nữ nô lệ da đen, cuối cùng một người Mẽ có râu và gia đình người Da Đỏ của ông là cha, mẹ, ba con nhỏ và hai người lớn có thể là anh em bà con của ông.

Hỏi: Làm sao anh có thể nhận biết đó là người nô lệ, thông dịch viên v.v.?

Aste: Lịch sử chứng minh điều đó. Người già giúp việc được thấy nhiều trong các bức vẽ thời Đức Giám mục Zumarraga.

Cũng như trong chúc thư Đức Giám mục có viết là trả tự do cho người nô lệ da đen. Bà ấy tên là Maria và trong hồ sơ cũng có ghi chép ngày Đức Giám mục rời Ấn Độ để đến Tân Thế giới.

# Ý NGHĨA CƠ BẢN CỦA BỨC HÌNH

Vài trăm năm sau khi nền văn minh Maya suy vong, đế chế Aztec trở thành một lực lượng hùng mạnh ở Mexico và Trung Mỹ. Khoảng giữa những năm 1300 và 1500, nhóm người này đã chiếm hữu đất đai từ miền trung Mexico đến Guatemala, El Salvador, và Honduras. Thành phố Tenochtitlán, tại vị trí Mexico City ngày nay, là thủ phủ của đế chế Aztec.

Người Aztec có tay nghề cao, họ xây dựng đường giao thông, cung điện, đền đài tráng lệ và các thành phố lớn, lịch của họ là chính xác nhất thế giới.

Các vị thần giữ vai trò quan trọng đối với người Aztec, nó trở thành một phần cuộc sống của họ. Các tượng thần được thờ cúng ở các đền trên khắp các thành phố và thị trấn. Như một nghĩa vụ thiêng liêng, họ thường tổ chức các nghi lễ hiến tế, để cung cấp máu và trái tim của con người làm thức ăn cho các vị thần của họ, và hàng nghìn người bị sát tế trên bàn thờ các vị thần. Những người bị sát tế có thể là những trẻ em hay người lớn, các tù binh, những người ở các bộ tộc lân cận hoặc bất cứ ai mà họ bắt được. Có thời điểm mà vào dịp quan trọng, số người phải hy sinh cho các vị thần của họ lên tới khoảng 80.000 người, cuộc sát tế diễn ra trong bốn ngày.

Năm 1519, khi những người Tây Ban Nha bắt đầu đặt bàn chân xâm lược lên vùng đất của họ, tiếp theo đó là nhiều tháng giao tranh ác liệt, khoảng tháng 8 năm 1521, thành phố thủ đô của người Aztec cũng như đế chế của họ bị phá hủy. Bên cạnh đó, với ước muốn cao đẹp, các nhà truyền giáo đã cố gắng để rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô tại vùng đất còn hoang sơ tăm tối này, nhưng kết quả thu được là rất ít. Do sự khác biệt giữa các nền văn hóa, sự hiểu biết của họ thật khó khăn, điều này vẫn kéo dài cho đến năm 1531, khi Đức Mẹ hiện ra với thánh Juan Diego, một người tân tòng trong số họ.

Hình Đức Mẹ in trên chiếc áo choàng tilma của thánh Juan Diego vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Từng chi tiết trên bức hình đều mang những ý nghĩa đặc biệt và có thể dễ dàng hơn để hiểu được đối với người dân bản địa nơi đây. Nó cũng như một thông điệp từ trời mà người ta tin rằng Đức Trinh Nữ Maria đã làm điều này để những người da đỏ Aztec có thể đọc và hiểu được một cách nhanh chóng.

Trong văn hóa của họ, những người dân bản địa đã phát triển một hình thức văn bản của hình ảnh và biểu tượng. Họ được đào tạo tốt để đọc hiểu ý nghĩa các kiểu diễn đạt như màu sắc, vị trí, hình dạng và các ký hiệu. Những gì họ nhìn thấy trong hình ảnh Đức Mẹ, là cầu nối văn hóa giúp họ có thể hiểu được và đón nhận tinh thần của Tin Mừng, đón nhận nền văn hóa và văn minh mới, văn hóa sự sống và văn minh tình yêu – văn minh Kitô Giáo.

“Guadalupe” cũng có nghĩa là “đạp đầu con rắn”, tượng trưng cho ma quỷ hay các thần tượng giả tạo, chỉ dẫn tới sách Sáng Thế đoạn 3,15 về lời tiên báo thần dữ hay các thiên thần phản loạn sẽ bị đánh bại.

Vài ý nghĩa cơ bản của bức hình Đức Mẹ Guadalupe:

## **Khuôn mặt**

Đức Mẹ xuất hiện với hình ảnh một thiếu nữ trẻ. Đó là khuôn mặt một người mẹ dịu dàng từ bi, không giống như các vị thần Aztec đáng sợ với vẻ mặt ác liệt.

Trên khuôn mặt Đức Mẹ có sự kết hợp của người bản xứ và Tây Ban Nha, với những nét hài hòa giữa Ấn Độ và Âu Châu, đại diện cho sự thống nhất và hội nhập của tất cả mọi người trong gia đình Thiên Chúa, trong một nền văn minh mới của tình yêu và sự sống, đầy đủ và hoàn chỉnh.

Ánh mắt nhìn xiên như hình ảnh một người mẹ nhìn đứa con của mình với lòng yêu thương, sự dịu dàng và bảo vệ - thể hiện tình yêu và sự quan tâm đối với nhân loại.

Đồng thời, khuôn mặt với vẻ hiền từ và ánh mắt hướng xuống biểu hiện sự khiêm nhường, điều này thường không giống với một vị thần, thần thì phải đáng sợ, các vị thần của họ sẽ không nhìn xuống nhưng nhìn thẳng về phía trước.

**Thiên thần** nâng đỡ Đức Trinh Nữ được coi như một biểu tượng cho sự khởi đầu mới. Thiên thần thường với vai trò là sứ giả. Ở đây, một thiên thần lạ với sắc diện thổ dân (áo tay dài màu hồng) nắm giữ hai mặt áo, vừa mang dáng vẻ của một đứa trẻ vừa có nét cho thấy đã nhiều tuổi, thể hiện một cái gì đó vừa cũ và vừa mới. Hai tay thiên thần nắm giữ hai mặt áo, tay trái giữ áo khoác trong màu hồng đỏ, tay phải giữ áo choàng ngoài màu ngọc lam, thể hiện sự kết nối giữa trời với đất, trời và đất là chúng nhân cho sự thật của cuộc hiện ra.

Đôi cánh thiên thần không giống chim bồ câu, nhưng một con đại bàng, với ba màu sắc: một màu xanh lá cây đậm, một màu vàng hoặc trắng ngà, và cuối cùng là màu đỏ. Thiên thần này được gọi là “Thiên thần của Đức Trinh Nữ Guadalupe”.

Đại bàng là con chim mặt trời thiêng liêng trong văn hóa của họ. Theo người dân bản địa, đại bàng là loài chim có thể bay cao nhất, đó là con đại bàng mang trong móng vuốt của nó trái tim và máu của các nạn nhân đã phải bị hy sinh để hiến tế cho các vị thần của họ.

Nhưng thiên thần với đôi cánh đại bàng ở đây mang một ý nghĩa khác. Đó là thiên

thần đến từ Thiên Chúa, ông không phải là bạn của những người dự định để nuôi các vị thần với máu và trái tim của các nạn nhân. Thiên thần sẽ không đến để lấy đi sự sống và trái tim, nhưng để đem lại sự sống, đem đến lương thực thần linh nơi Chúa Giêsu Thánh Thể – Đấng ban chính mình làm của ăn nuôi sống mọi tâm hồn. Như vậy, Đức Trinh Nữ Guadalupe được trình bày như là Đức Mẹ Thánh Thể.

Một **dấu Thánh Giá** nhỏ trên cổ nhắc nhớ đến Chúa Giêsu, biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa.

Đối với người dân bản địa, huy hiệu này gợi lên hình thức thánh hiến cũ, khi họ sử dụng để hiến dâng vị thần của họ bằng cách đặt một huy hiệu gương trên cổ của các tác phẩm điêu khắc mà họ muốn cho dấu hiệu thánh hiến, huy hiệu như vậy thường được làm bằng đá quý đánh bóng, mà nó trở thành một tấm gương thực sự, khi đó bất cứ ai chiêm ngưỡng bức tượng sẽ thấy hình ảnh của mình nhờ vào tấm gương này.

**Mặt trời và mặt trăng** cũng là biểu tượng cho các vị thần của người bản địa. Mặt trăng đại diện cho thần của bóng tối và sự chết (như con rắn có lông vũ Quetzalcoatl). Hình ảnh Đức Mẹ giẫm chân trên mặt trăng, là một dấu hiệu cho thấy những quyền lực của bóng tối và sự chết đã bị đánh bại.

Mặt trời được xem là vị thần lớn nhất của người Aztec (Huitzilopochtli). Bằng cách đứng ở phía trước và che lấp mặt trời, ám chỉ rằng Mẹ lớn hơn tất cả các vị thần mà người Aztec thờ phụng. Ta thấy từ Đức Mẹ phát ra 129 tia sáng, 62 tia ở bên phải và 67 tia bên trái, những tia sáng thẳng như thanh kiếm và nhấp nhô như ngọn lửa xen kẽ nhau đều đặn.

Hình ảnh Đức Maria đứng trước mặt trời, như trong hiện tượng nhật thực, mặt trời bị nuốt chửng. Đối với người Aztec, mỗi nhật thực được coi là một sự kiện khủng khiếp, mặt trời bị nuốt chửng, một điềm xấu tồi tệ nhất, bởi vì họ hiểu nó là sự kết thúc của thế giới.

Các dấu hiệu trên bức ảnh Đức Mẹ nói lên sự kết thúc của thế giới cũ tăm tối, và khởi đầu một thế giới mới với mặt trời mới, Chúa Giêsu Kitô – Mặt Trời công lý.

Hình ảnh mặt trời và mặt trăng cũng làm ta liên tưởng đến đoạn chương 12 trong sách Khải Huyền, về hình ảnh người phụ nữ và con măng xà:

1 Rồi có điềm lớn xuất hiện trên trời: một người Phụ Nữ, mình khoác mặt trời, chân đạp mặt trăng, và đầu đội triều thiên mười hai ngôi sao.<sup>2</sup> Bà có thai, đang kêu la đau đớn và quằn quại vì sắp sinh con.<sup>3</sup> Lại có điềm khác xuất hiện trên trời: đó là một

Con Mãng Xà, đỏ như lửa, có bảy đầu và mười sừng, trên bảy đầu đều có vương miện.<sup>4</sup> Đuôi nó quét hết một phần ba các ngôi sao trên trời mà quăng xuống đất. Rồi Con Mãng Xà đứng chực sẵn trước mặt người Phụ Nữ sắp sinh con, để khi bà sinh xong là nó nuốt ngay con bà.<sup>5</sup> Bà đã sinh được một người con, một người con trai, người con này sẽ dùng trượng sắt mà chặn dất muôn dân. Con bà được đưa ngay lên Thiên Chúa, lên tận ngai của Người.<sup>6</sup> Còn người Phụ Nữ thì trốn vào sa mạc; tại đó Thiên Chúa đã dọn sẵn cho bà một chỗ ở, để bà được nuôi dưỡng ở đó, trong vòng một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

<sup>7</sup> Bảy giờ, có giao chiến trên trời: thiên thần Mi-ca-en và các thiên thần của người giao chiến với Con Mãng Xà. Con Mãng Xà cùng các thiên thần của nó cũng giao chiến.<sup>8</sup> Nhưng nó không đủ sức thắng được, và cả bọn không còn chỗ trên trời nữa.<sup>9</sup> Con Mãng Xà bị tống ra, đó là Con Rắn xưa, mà người ta gọi là ma quỷ hay Xa-tan, tên chuyên mê hoặc toàn thể thiên hạ; nó bị tống xuống đất, và các thiên thần của nó cũng bị tống xuống với nó.<sup>10</sup> Và tôi nghe có tiếng hô to trên trời:

"Thiên Chúa chúng ta thờ giờ đây ban ơn cứu độ,

giờ đây biểu dương uy lực với vương quyền,

và Đức Ki-tô của Người

giờ đây cũng biểu dương quyền bính,

vì kẻ tố cáo anh em của ta,

ngày đêm tố cáo họ trước toà Thiên Chúa,

nay bị tống ra ngoài.

<sup>11</sup> Họ đã thắng được nó nhờ máu Con Chiên

và nhờ lời họ làm chứng về Đức Ki-tô:

họ coi thường tính mạng, sẵn sàng chịu chết.

<sup>12</sup> Nào thiên quốc cùng chư vị ở chốn thiên đình,

hãy vì đó mà mừng vui hoan hỷ!

Khôn cho đất và biển, vì ma quỷ đã xuống với các người,

nó giận điên lên vì biết rằng nó chỉ còn một ít thời gian."

13 Khi Con Mãng Xà thấy mình đã bị tống xuống đất, nó liền đuổi bắt người Phụ Nữ đã sinh con trai. 14 Bà được ban cho đôi cánh đại bàng, để bay vào sa mạc, vào nơi dành cho bà, tại đó bà được nuôi dưỡng một thời, hai thời và nửa thời, ở xa Con Rắn. 15 Từ miệng, Con Rắn phun nước ra đằng sau bà như một dòng sông, để cuốn bà đi. 16 Nhưng đất cứu giúp bà: đất há miệng ra uống cạn dòng sông từ miệng Con Mãng Xà phun ra. 17 Con Mãng Xà nổi giận với người Phụ Nữ và đi giao chiến với những người còn lại trong dòng dõi bà, là những người tuân theo các điều răn của Thiên Chúa và giữ lời chứng của Đức Giê-su. 18 Rồi nó đứng trên bãi cát ngoài biển. (Kh 12,1-18)

## **Dây thắt lưng và hoa bốn cánh**

Trên áo khoác Đức Mẹ được trang trí với những hình ảnh lạ, vừa giống hoa, vừa giống những biểu tượng.

Hình dạng eo cũng như dây thắt lưng đen và một hoa (hoa nhài) bốn cánh duy nhất biểu hiệu việc Đức Trinh Nữ có thai. Thắt lưng buộc theo kiểu Náhualt, biểu hiện giai đoạn cuối cùng của một chu kỳ, và sự ra đời của một thời đại mới. Đối với người da đỏ bản địa, hoa bốn cánh có nhiều ý nghĩa, nó còn tượng trưng cho bốn hướng của vũ trụ, mỗi hướng chi phối bởi một vị thần khác nhau, ở đây, thiết kế hoa bốn cánh này tượng trưng cho vị thần cao cả nhất, là trung tâm của vũ trụ, ám chỉ đến Thiên Chúa Toàn Năng. Trong bức hình của Đức Trinh Nữ Guadalupe có nghĩa là qua Chúa Giêsu Kitô, một thời đại mới sẽ bắt đầu cho cả thế giới cũ và mới.

Thực tế, cuộc gặp gỡ diễn ra vào mùa đông 1531 là một cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, thông qua Đức Trinh Nữ Maria mang trong mình Hài Nhi Giêsu. Đức Mẹ như một Nhà Tạm sống động và xinh đẹp nhất của Thiên Chúa. Với việc cư mang Chúa trong cung lòng, Đức Mẹ xuất hiện như một Người Nữ của hy vọng và niềm vui, vì qua Mẹ, Chúa Giêsu được ban cho nhân loại.

Chín **bông hoa vàng** trên áo Đức Mẹ đại diện cho sự thật của nền văn minh tình yêu Thiên Chúa, được hình thành trong Chúa Giêsu Kitô.

Đức Mẹ xuất hiện trên đồi Tepeyac, đồi được bao phủ bởi hoa hồng và tiếng nhạc như tiếng chim hót. Đối với người dân bản địa, hoa và các bài hát có nghĩa là sự thật đầy

đủ.

Với người dân bản địa, hoa có một ý nghĩa và sự tôn kính đặc biệt, mỗi bông hoa xinh đẹp biểu thị sự thật và sự sống tiếp diễn sau khi chết. Những hoa tám cánh (8 hoa) nằm rải rác đại diện cho vùng núi. Trên những bông hoa lớn (9 hoa), có những hoa nhỏ bao quanh nó. Hình hoa trên áo Đức Mẹ được coi như một biểu tượng của sự thật tinh khiết, hoa đẹp này đại diện cho chân lý bởi trời.

Khi so sánh hoa này với các văn bản pictographic, hoặc glyphs, hoặc codices bản địa. Phần ngọn hoa được trình bày theo hình thức ngọn đồi, một phần gốc được trình bày giống như dòng sông. Sự kết hợp này, đồi và nước, đại diện cho khái niệm của nền văn minh.

Bên cạnh đó, ngọn đồi còn gợi lên trong tâm trí một ngôi đền, đối với những người bản địa, một ngôi đền được coi là một ngọn đồi thiêng liêng, là nơi gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người.

Ngoài ý nghĩa như hoa, ngọn đồi và đền thờ, nó cũng có dạng của một trái tim, và thân cây, hoặc con sông, có hình dạng của động mạch. Với trái tim và máu, các biểu tượng này đại diện cho tình yêu và sự sống. Như vậy, hình ảnh hoa – đồi – ngôi đền – trái tim và thân cây – sông – động mạch, thể hiện một thông điệp về sự sống kết hợp kỳ diệu với Thiên Chúa.

Nếu để ý quan sát bên trong của hình ảnh này, chúng ta phát hiện ra một khuôn mặt, với đôi mắt, mũi và miệng, là khuôn mặt người trong trái tim. Một khái niệm bản địa, “người đàn ông khôn ngoan” là người có khả năng đưa một khuôn mặt con người vào trong trái tim của người khác. Nói cách khác, người đàn ông khôn ngoan là người có khả năng nhân tính hoá trái tim của người khác, cho anh ta một trái tim có tính người, có lòng nhân đạo và biết yêu thương.

Điều này gợi đến một đoạn trong sách ngôn sứ Êdêkien (Kinh Thánh Cựu Ước), Thiên Chúa sẽ ban thần khí mới và làm cải biến trái tim con người:

“ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán thế này: Từ muôn dân, Ta sẽ tập hợp các ngươi lại; từ muôn nước, nơi các ngươi bị phân tán, Ta sẽ quy tụ các ngươi về và Ta sẽ ban cho các ngươi đất Ít-ra-en.<sup>18</sup> Chúng sẽ trở về đó và loại đi mọi thứ gớm ghiếc và ghê tởm.<sup>19</sup> Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đặt thần khí mới vào lòng chúng. Ta sẽ lấy khỏi mình chúng trái tim chai đá và ban cho chúng một trái tim bằng thịt,<sup>20</sup> để chúng đi theo các thánh chỉ của Ta và tuân giữ cùng thi hành các quyết định của Ta. Lúc ấy,

chúng sẽ là dân của Ta và Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.<sup>21</sup> Còn những ai để lòng dạ đi theo các đồ gốm ghiếc và ghê tởm của chúng, Ta sẽ căn cứ vào lối sống của chúng mà hạch tội - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng.” Ed (11, 17-21)

Kết hợp với các khía cạnh khác nhau, để tiến đến một chút gần gũi hơn với ý nghĩa đầy đủ hơn. Một quà tặng được ban cho nhân loại, Chúa Giêsu Kitô trong cung lòng Mẹ Vô Nhiễm được bao quanh bởi các biểu tượng của một nền văn minh mới, văn minh tình yêu. Nền văn minh này bao gồm đầy đủ chân lý và sức sống từ Thiên Chúa, được hình thành trong Chúa Giêsu Kitô.

Với **áo choàng màu xanh lá cây** thể hiện vũ trụ, các ngôi sao trên áo choàng của Đức Mẹ giống hệt các chòm sao xuất hiện trên bầu trời ngày 12 tháng 12 năm 1531. Các ngôi sao này báo hiệu sự kết thúc đế chế của họ và khởi đầu của một nền văn minh mới.

Hình ảnh Đức Trinh Nữ được thể hiện như là một Người Nữ của trời và đất. Áo dài màu hồng đỏ tượng trưng cho đất, áo khoác màu ngọc lam tượng trưng cho trời. Màu xanh ngọc lam còn tượng trưng cho hoàng tộc, màu hồng đỏ còn tượng trưng cho tình yêu của Mẹ, cũng như tình yêu và sự hy sinh của Chúa Giêsu.

Trang phục Đức Mẹ không giống người Aztec, cũng không phải người Tây Ban Nha, nhưng điển hình được mặc bởi phụ nữ Do Thái vào thời điểm của Chúa Kitô. Cuối tay áo cuộn lại, màu trắng, đó là cách ăn mặc theo giới quý tộc Do Thái.

Các biểu tượng hoa văn trên áo Đức Mẹ mang nhiều ý nghĩa. Bằng cách áp đặt một bản đồ địa hình trung ương Mexico, người ta thấy những ngọn núi, sông hồ chính trùng với các trang trí trên trang phục của Đức Mẹ.

Bên cạnh đó, hình ảnh Đức Trinh Nữ Guadalupe được thể hiện trong những đám mây. Sương mù và những đám mây đại diện cho nguồn gốc thần thánh. Nghĩa là Đức Mẹ bởi trời cao, từ nơi thiên đàng mà đến, Mẹ là sự hiện diện hữu hình cho sự hiện diện vô hình của Thiên Chúa.

Với sự kết hợp hài hòa màu sắc, mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao... Đức Maria được thể hiện là nữ hoàng trời đất, nhưng tất cả đặc biệt hướng đến người Con mà Bà đang cưu mang, Chúa Giêsu Kitô, trung tâm của sứ điệp. Đức Maria đóng vai trò người dẫn dắt chúng ta đến với Con của Mẹ, Đấng ban sự sống và cứu độ muôn loài.

Với tư thế rất quen thuộc, **hai tay khép lại**, Đức Trinh Nữ là một phụ nữ cầu nguyện, đó không phải là một nữ thần, còn có một người nào đó lớn hơn. Ngón tay út Đức



Trinh Nữ tách rời với các ngón khác, ám chỉ phải tin thờ một Thiên Chúa Ba Ngôi Duy Nhất.

Đối với những người bản địa, cầu nguyện được thể hiện không chỉ bởi bàn tay, nhưng toàn bộ cơ thể. Trong những lễ hội thiêng liêng cũng như những nghi lễ của họ, cầu nguyện là một yếu tố quan trọng. Với những hoa hồng và những thứ màu xanh lá cây tươi sáng, những tiếng hô trang trọng cùng với những điệu múa... ngay cả các hoàng đế cũng sẽ hợp với người dân của mình trong lời cầu nguyện, nhảy múa và ca hát cho vị thần của họ.

Trong hình ảnh trên áo choàng tilma, với đầu gối hơi uốn cong, Đức Mẹ Guadalupe được thể hiện ở một tư thế của cầu nguyện và nhảy múa. Hai tay Đức Mẹ khép lại trước ngực trong tư thế cầu nguyện quen thuộc, giữa hai tay có hình hoa tim, thể hiện trái tim Đức Mẹ với cả tình yêu và hy sinh trong cầu nguyện và tận hiến cho Thiên Chúa. Hơn nữa, hình ảnh hoa tim giữa hai bàn tay Đức Mẹ còn thể hiện trái tim của mỗi con người, mà Đức Mẹ đoái thương gìn giữ che chở, cầu thay nguyện giúp và dâng hiến họ cho Chúa.

Đối với người bản địa, các thiếu nữ chưa kết hôn sẽ để tóc của họ buông lỏng lẻo. Nếu quan sát các phụ nữ đã có chồng, họ không để thả tóc thẳng nhưng cuộn lên gọn gàng, quanh đầu, tựa như cái sừng nhỏ, đó là dấu hiệu phụ nữ đã kết hôn.

Trở lại với bức ảnh, khi người da đỏ nhìn thấy **mái tóc** của Đức Mẹ Guadalupe, ngay lập tức họ biết rằng đó là dấu hiệu của sự trinh khiết.

Bức hình này của Mẹ đã tạo ảnh hưởng to lớn và sâu sắc đối với dân Aztec đến nỗi chỉ trong vòng 5 năm sau đó khoảng 8 triệu dân Aztec và các thổ dân khác đã trở lại đạo Công Giáo! Từ đó rất thánh Đức Mẹ đã ngăn chặn được tục lệ dã man mổ ngực người sống để tế thần linh của họ! Chuyện này xảy ra sáu năm trước khi Columbus tìm ra được Thế Giới Mới này, dân Aztec đã xây một đền thờ mới tại Mexico. Họ tổ chức 4 ngày lễ sát tế mổ phanh ngực của 72,344 người (72 ngàn 344) để lấy trái tim ra tế ngẫu thần của họ trong khi những người này còn đang sống!

Sự kiện dân Aztec trở lại đạo Công Giáo đã chấm dứt hoàn toàn tục lệ sát tế khủng khiếp này. Ngày nay hàng năm 20 triệu người, trong đó có Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II năm 1970, đến hành hương tại thánh địa Guadalupe này để chiêm ngưỡng dung nhan mẫu nhiệm Đức Bà, Thánh Mẫu của toàn thể châu Mỹ, và cầu xin cho tục sát tế thời đại mới và tâm lý phá thai quái đản của nền “văn hóa” sự chết của con người hiện đại hoàn toàn chấm dứt. Cũng như chân dung Mẹ Maria hiện ra trong tư thế của người nữ mang thai Hài Nhi Giêsu trong lòng thì Mẹ cũng là Đấng đầy lòng

thương xót và Bảo Vệ sự sống cho tất cả các thai nhi vô tội, cho tất cả những người mẹ sanh con trong những hoàn cảnh khó khăn, cũng như chính Mẹ đã “sanh Con đầu lòng bọc Con trong tã lót và đặt nằm trong máng cỏ, bởi vì thánh gia đã không tìm được chỗ trọ trong lữ quán”.

## DƯỚI CÁI NHÌN KHOA HỌC

Bức hình đã gây không ít sự sốt sắng cho các khoa học gia. Tất nhiên những kẻ hoài nghi vẫn rêu rao rằng chuyện Guadalupe chỉ là hoang tưởng và dị đoan mê tín. Tuy nhiên họ cứ thử nói như vậy với giáo sư Phillip Callahan của đại học Florida và giáo sư Jody Smith của Pensacola, FL. xem sao. Năm 1979, hai vị này đã chụp cả thảy 60 tấm ảnh của bức hình màu nhiệm này, trong đó nhiều tấm chụp bằng tia cực tím để xem có một phác họa nào ẩn tàng phía dưới bức hình này chăng. Người ta còn dùng kỹ thuật vi tính để chụp nhiều tấm ảnh khác để tăng cường nghiên cứu xem bức hình này phát xuất từ đâu, như ông Francis Johnston đã tường thuật trong tác phẩm nhan đề là *Sự Kỳ Diệu Của Guadalupe (The Wonder of Guadalupe)* do nhà xuất bản TAN Books, ấn hành năm 1981:

“Khoa học không thể cắt nghĩa được bức hình Guadalupe hiện lên năm 1531 xuất xứ từ đâu. Không ai cắt nghĩa nổi làm sao mà sau năm thế kỷ, màu sắc của bức hình vẫn giữ được vẻ trong sáng y nguyên như lúc ban đầu. Rõ ràng là không có một nét phác họa nào ẩn tàng bên dưới bức hình, hoàn toàn không có dấu vết một chất keo hoặc chất sơn dầu đánh bóng nào trong bức hình này. Không có chất keo bảo trì thì tấm ‘áo choàng tilma’ đã mục nát từ lâu, và không có sơn dầu bảo vệ thì bức hình cũng tiêu tan luôn vì đã tiếp xúc nhiều với khói đèn nến và những chất ô nhiễm khác...”

Dưới kỹ thuật khuyếch đại cao, bức hình cho thấy không hề có dấu hiệu phai mờ hoặc nứt rạn của màu sắc, một hiện tượng hoàn toàn không thể hiểu nổi sau 450 năm. (Tính đến năm 1981) Kính kính cực mạnh cũng cho thấy sự kiện kinh ngạc là việc cái tilma được dệt một cách thô sơ cũng được cố ý sử dụng một cách hết sức tài tình chính xác để tạo chiều sâu cho nét mặt của bức hình... Các tấm ảnh chụp cận cảnh (rất gần) bằng tia hồng ngoại cho thấy không có vết cọ lên xuống, và những lỗ hổng nhìn thấy rõ rệt chứng minh cho sự kiện không có chất keo nào trên mảnh áo choàng này...

“Áo dài màu hồng và áo choàng màu xanh của Đức Bà đáng cho ta nghiên cứu kỹ hơn, bởi vì tất cả sắc tố mà chúng ta biết để tạo ra những màu này dưới những điều kiện tự nhiên thì đã phải phai mờ từ lâu rồi, và sức nóng như thiêu đốt của mùa hè Mexico chỉ có thể tăng tốc tiến trình gây hư hại cho bức hình mà thôi. Vậy mà màu sắc vẫn tươi sáng như lúc ban đầu. Người ta khám phá ra rằng màu hồng của áo dài nhìn qua ánh sáng hồng ngoại tuyến thì trong suốt chứ không mờ đục, và sự kiện này càng tăng thêm một vẻ huyền bí khác. Đa số các sắc tố màu hồng đều mờ đục trước ánh sáng hồng ngoại tuyến, nhưng tuyệt nhiên không có vết tích nào như vậy trong bức hình cả...”

Giáo sư Callahan kết luận rằng: “Nghiên cứu bức hình là một kinh nghiệm đầy xúc động của đời tôi... Một khoa học gia mà nói như vậy quả là kỳ cục, nhưng đối với cá nhân tôi thì bức hình nguyên thủy này là một mâu nhiệm”.

Vào năm 1936, giáo sư Friz Hahn ở Mexico, lấy hai sợi chỉ (màu đỏ và màu vàng) từ tấm áo gởi cho tiến sĩ Richard Kuhn (trưởng khoa hóa học Đại Học Kaiser Wilhelm ở Heidelberg (Đức) và là người được giải thưởng Nobel về hóa học năm 1938), sau khi nghiên cứu cùng với các giáo sư của phân khoa đã đi đến kết luận là màu sắc của các sợi chỉ không nằm trong danh sách những màu sắc mà họ đã nghiên cứu và hiểu biết. Hình ảnh được hình thành không do màu sắc tự nhiên, động thực vật hoặc khoáng chất, và vào thời đó cũng không có thuốc nhuộm tổng hợp. Các nghiên cứu khoa học không phát hiện ra nguồn gốc của các màu sắc hình ảnh hình thành hoặc cách thức mà nó được vẽ. Không có dấu vết của nét cọ hoặc kỹ thuật vẽ tranh nào khác được biết đến.

Năm 1956, tiến sĩ Torroela-Bueno, một bác sĩ về nhãn khoa, xét nghiệm con mắt của Đức Trinh Nữ trong bức ảnh. Tiến sĩ Javier Torroella Bueno nghiên cứu kỹ lưỡng và cũng đi đến kết luận là chiếc áo choàng của Thánh Juan Diego đã chớp lại hình của Đức Mẹ theo như định luật quang học và chớp ảnh. Chiếc áo đã như tấm phim chớp lại hình ảnh Đức Mẹ khi thánh Juan Diego đứng trước mặt Đức Mẹ. Mắt Đức Mẹ có ba đặc tính khúc xạ như mắt người sống, sự co lại võng mạc và sự biến dạng của hình ảnh hoàn toàn phù hợp với độ cong của giác mạc.

Hình ảnh Đức Trinh Nữ Guadalupe. Cũng như tấm Khăn liệm Turin, đây là hình ảnh không do bàn tay con người tạo ra, như xác nhận do nhà khoa học Philip Serna Callahan và Jody Brant Smith đã chứng minh qua phân tích bằng quang tuyến x-rays. Họ đưa ra kết luận như sau: “Kết quả tìm được từ bức hình ở Guadalupe không thể giải thích được”.

Ngày 7 tháng 5 năm 1979, các nhà khoa học và các thành viên của Nasa, Jody Brant Smith (tác giả của cuốn sách Những hình ảnh của Guadalupe, chuyện hoang đường hay phép lạ?) – giáo sư về thẩm mỹ và triết học tại Pensacola College, và Philip Serna Callahan – một lý sinh học chuyên về hội họa tại Đại học Florida (tác giả của cuốn sách Chiếc áo choàng dưới tia hồng ngoại, một phân tích hồng ngoại và nghệ thuật của hình ảnh Đức Trinh Nữ Maria trong Vương Cung Thánh Đường Guadalupe). Kết quả phân tích áo choàng tilma cho thấy màu sắc áo choàng không phải là một trong những yếu tố được biết đến trên trái đất và không thể tìm thấy sơn gốc về hình ảnh, không có nét cọ, sự hình thành của những hình ảnh thật bí ẩn.

Nghiên cứu tấm áo, chụp ảnh bằng tia hồng ngoại, họ phát hiện rằng không có dấu vết của sơn và vải không được điều trị bằng bất kỳ kỹ thuật nào. Ở cách khoảng 10 cm, người ta chỉ thấy vật liệu dệt bằng các sợi vải thô maguey, còn màu sắc thì biến mất.

Các nhà khoa học đã thực hiện một chùm tia laser đi ngang qua miếng vải, họ phát hiện màu sắc không ngấm hoặc dính chặt vào đằng trước hay đằng sau của áo vải nhưng các màu sắc nổi ở khoảng cách 3/10 milimet mà không cần chạm vào tấm vải. Những màu sắc nổi trong không khí trên bề mặt của chiếc áo choàng, nhưng không chạm vào.

Tiến sĩ Jose Aste Tonsmann (tác giả cuốn sách Đôi mắt của Đức Trinh Nữ Guadalupe), người đứng đầu trung tâm khoa học của thành phố Mexico, chuyên về số hóa, mất hai năm làm việc chuyên sâu, năm 1979, ông xuất bản nghiên cứu mới nhất của ông về mắt và chiếc áo choàng với đầy đủ chi tiết và hình ảnh.

Sau khi mở rộng hàng ngàn lần, Tiến Sĩ Jose Aste-Tonsmann tuyên bố đã tìm thấy có ít nhất bốn hình ảnh của con người (có khoảng 13 người) hiện ra trong cả hai mắt của Đức Trinh Nữ.

Các hình ảnh trong mắt của Đức Mẹ được mở rộng bởi công nghệ kỹ thuật số: Hình ảnh của Juan Diego mở áo choàng của mình trước Đức Giám Mục Zumarraga, một người đàn ông với tay vào cằm trong sự ngưỡng mộ, một người đang cầu nguyện, vài tu sĩ dòng Phanxicô và một số trẻ em...

Khoa học hiện đại không có lời giải thích về sự kỳ diệu của hình ảnh Đức Trinh Nữ Guadalupe. Đó là một thực tại vượt qua tất cả các khả năng tự nhiên, vì vậy bạn có thể kết luận rằng: Đây là một sự kiện siêu nhiên.

# SỰ KIỆN XẢY RA TẠI VƯƠNG CUNG THÁNH ĐƯỜNG SANTA MARIA DE GUADALUPE

Ngày 1 tháng 5 năm 2007, tiến sĩ Jean-Pierre Dick (chủ tịch hiệp hội y tá và bác sĩ Công Giáo) tuyên bố với những bình luận về sự kiện xảy ra vào ngày 24 tháng 4 năm 2007 tại Vương Cung Thánh Đường Santa Maria de Guadalupe ở Mexico, một ngày sau khi quyết định của hội đồng thành phố này hợp pháp hoá phá việc thai theo yêu cầu cho đến tuần thứ 12 của thai kỳ, mà đã bị cấm cho đến khi đó.

Hôm ấy, vào cuối Thánh Lễ cầu cho các thai nhi là nạn nhân của tội phá thai tại Vương Cung Thánh Đường Guadalupe. Trong khi nhiều người chụp ảnh chiếc áo choàng Tepeyac tôn kính trong Vương Cung Thánh Đường, đám đông khách hành hương lộn xộn, hình ảnh của Đức Trinh Nữ bắt đầu mờ dần để nhường lối một ánh sáng mạnh phát xuất từ lòng Mẹ, một hào quang rực rỡ có hình thức phôi thai. Vị trí của các ánh sáng thực sự xuất phát từ tử cung của hình ảnh Đức Trinh Nữ, và không phải là một sự phản ánh cũng không phải do tạo tác.

Các nhà nghiên cứu đã xác nhận tính xác thực của bức ảnh, hình ảnh không đến từ sự phản ánh nào, nhưng theo nghĩa đen đến từ bên trong hình ảnh của Đức Trinh Nữ, ánh sáng được tạo ra là rất trắng, tinh khiết và mạnh mẽ. Ánh sáng này được bao quanh với hào quang và xuất hiện nổi bên trong bụng của Đức Trinh Nữ, có đặc điểm của một phôi thai người trong tử cung.

Với nạn phá thai lan tràn khắp thế giới và mỗi ngày có vô số trẻ em vô tội bị giết hại thảm thiết mà nhiều người lại coi là chuyện rất bình thường. Với việc hợp pháp hóa phá thai càng làm cho tệ nạn này tăng cao, lương tâm con người thêm khô cứng, chính bà mẹ sẽ kết án tử hình cho đứa con của họ và con số những đứa trẻ đáng thương bị giết hại sẽ còn tăng hơn rất nhiều.

Một phép lạ nhỏ đã xảy ra, một hào quang xuất hiện với hình phôi thai người nơi bức ảnh Đức Trinh Nữ Guadalupe thể hiện ý muốn của Thiên Chúa không đồng ý về phá thai, một lỗi phạm khủng khiếp tuyệt đối bị nghiêm cấm trong Giáo Hội Công Giáo.

Các bà mẹ hãy bảo vệ đứa con của mình, đừng xuôi theo tệ nạn xã hội, hãy bảo vệ đứa con của mình, đừng nghe lời kẻ xấu dụ dỗ, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, hãy bảo vệ đứa con của mình, và những người như thế, thật sự là những anh hùng!